

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Trần Ngọc Đoàn

**ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ĐỐI VỚI
NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TỬ THỰC TIỄN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Trần Ngọc Đoàn

**ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ĐỐI VỚI
NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TỬ THỰC TIỄN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Luật hình sự và Tố tụng hình sự

Mã số: 8380104

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
TS. TRẦN NGỌC HƯƠNG

HÀ NỘI - 2018

MỤC LỤC

Mở đầu

Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VIỆC ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI8

1.1. Khái niệm, đặc điểm tâm lý của người dưới 18 tuổi phạm tội và nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội:.....8

1.2. Khái niệm và các đặc điểm của biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:18

Chương 2 CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI.....22

2.1. Sơ lược lịch sử pháp luật của Việt Nam về áp dụng biện pháp tư pháp từ năm 1945 đến khi ban hành Bộ luật Hình sự 2015:.....22

2.2. Các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:24

2.3. Một số biện pháp tư pháp khác có thể được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự:33

Chương 3 THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP37

3.1. Tình hình và nguyên nhân người dưới 18 tuổi phạm tội:.....37

3.2. Thực tiễn áp dụng và một số hạn chế của các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại thành phố Hồ Chí Minh:.....44

3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới:.....50

3.4. Một số giải pháp khác:56

3.5. Đề xuất, kiến nghị57

KẾT LUẬN62

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 3.1: Số lượng người dưới 18 tuổi phạm tội bị khởi tố hình sự ở thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017.

Bảng 3.2: Cơ cấu một số loại tội phạm mà người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017.

Bảng 3.3: Kết quả xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội ở thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chăm sóc và bảo vệ trẻ em là nhiệm vụ chung của toàn nhân loại, không có sự phân biệt giữa các quốc gia có chế độ xã hội và bản sắc dân tộc khác nhau. Với người Việt Nam, việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em không chỉ là nhiệm vụ mà còn là một truyền thống tốt đẹp, lâu đời của dân tộc. Quyền và lợi ích trẻ em được ghi nhận trong hệ thống pháp luật nước ta từ rất sớm thể hiện trong các văn bản như Hiến pháp, Luật trẻ em... Đồng thời, Việt Nam cũng là một trong những nước đầu tiên ở Châu Á tham gia Công ước về quyền trẻ em của Liên hợp quốc.

Với quan điểm bảo vệ, chăm sóc trẻ em một cách toàn diện, từ việc dành cho các em những điều kiện tốt nhất về giáo dục, kinh tế, xã hội, y tế... để các em phát triển toàn diện đến việc áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp khi các em vi phạm pháp luật để tạo điều kiện cho các em nhận thức đúng đắn hơn đối với hành vi của mình, pháp luật Việt Nam đã có những quy định tương đối toàn diện đối với quyền và nghĩa vụ của các em. Các quy định của Bộ luật Hình sự cũng không nằm ngoài mục đích trên. Người dưới 18 tuổi (hay còn được gọi chung là người chưa thành niên) là những người chưa có sự phát triển đầy đủ về thể chất, trí tuệ nên quyền và nghĩa vụ của họ cũng bị hạn chế. Do đó, phải có chính sách pháp luật riêng, phù hợp áp dụng khi họ có hành vi vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm pháp luật hình sự nói riêng là rất cần thiết. Đòi hỏi hệ thống tư pháp áp dụng với người dưới 18 tuổi phải đảm bảo những yêu cầu khắt khe trong khi áp dụng như vấn đề quy định của pháp luật phải phù hợp với hoàn cảnh của người phạm tội, đặc điểm tâm lý của người phạm tội cũng như tính chất của tội phạm, trong đó đặc biệt chú trọng đến lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi. Điều này được khẳng định trong các văn kiện quốc tế về tư pháp người chưa thành niên và tinh thần này cũng thể hiện trong quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam. Điều 91 Bộ luật Hình sự quy định nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã thể hiện rõ mục đích của việc xử lý đối với họ là nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành

manh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Nguyên tắc này đã thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước ta.

Xuất phát những tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt đó, các quy định áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ luật Hình sự nước ta đều nhằm mục đích giáo dục, uốn nắn, răn đe những hành vi lệch lạc, làm cho họ thấy được sai phạm của mình và tự giác sửa chữa với sự giúp đỡ của gia đình, nhà trường và xã hội. Điều này thể hiện trong các biện pháp xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội đã chú trọng đến áp dụng các biện pháp không tước tự do, cụ thể ưu tiên áp dụng các biện pháp tư pháp.

Áp dụng các biện pháp tư pháp mang ý nghĩa lớn trong việc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thể hiện tính giáo dục cao, đồng thời thể hiện được đường lối xử lý mang tính nhân đạo, có sự cân nhắc tới đặc điểm tâm lý của người phạm tội. Việc áp dụng biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi sẽ không để lại án tích đối với họ.

Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng pháp luật, biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên phạm vi cả nước nói chung, địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói riêng còn có những hạn chế như áp dụng các biện pháp này trong thực tiễn còn ít, hiệu quả áp dụng của biện pháp không cao, người bị áp dụng lẫn gia đình, cộng đồng nơi người đó sinh sống thường có tâm lý được "tha bổng", cơ chế phân công, theo dõi không chặt chẽ, việc tái hòa nhập của người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là khó khăn, phạm vi áp dụng còn hạn chế, biện pháp lựa chọn còn ít..., chưa tương thích với các chuẩn mực quốc tế. Xuất phát từ những điểm hạn chế nêu trên cho thấy cần phải nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong cả nước nói chung, trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Vì vậy, việc nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của pháp luật về biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới

18 tuổi phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là rất quan trọng và mang tính cấp thiết.

Xuất phát từ những lý do như đã nêu trên, tác giả lựa chọn đề tài "***Áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh***" làm luận văn thạc sĩ luật học là đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài:

Thời gian qua, ở các mức độ khác nhau đã có một số công trình khoa học đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến đề tài này hoặc xem xét nó trong tương quan là một phần, mục trong các giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận hoặc đề cập chung khi nghiên cứu vấn đề trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Về giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận có một số công trình tiêu biểu sau: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội, 2003, do giáo sư, tiến sĩ Võ Khánh Vinh chủ biên; *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội, 2002, do Phó giáo sư, tiến sĩ Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên; Sách "*Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 1999*" của tác giả Đinh Văn Quế xuất bản năm 2000; Sách chuyên khảo "*Những vấn đề cơ bản trong khoa học hình sự*" của tác giả Lê Cẩm xuất bản năm 2005...

Bên cạnh đó, dưới góc độ khoa học cho thấy có một số công trình ở cấp độ luận văn thạc sĩ có những nội dung liên quan đến nội dung này như: 1) Nguyễn Thị Tố Nga, *Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của pháp luật hình sự*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2011; Nguyễn Tiến Hoàn, *Các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

Một số công trình dưới dạng bài viết đăng trên tạp chí khoa học pháp lý, điển hình như: TS. Phạm Hồng Hải, *Các biện pháp tư pháp trong Bộ luật Hình sự*

năm 1999 và vấn đề hoàn thiện Bộ luật tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp đó, Tạp chí Luật học, số 5/2000; tác giả Hồ Sĩ Sơn, *Thi hành các biện pháp tư pháp không phải là hình phạt*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4/2004; TS. Trần Quang Tiệp, *Vai trò của gia đình trong việc thi hành các hình phạt không tước tự do và các biện pháp tư pháp*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 2/2004; TSKH. PGS Lê Cẩm - ThS. Đỗ Thị Phương, *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, những khía cạnh tội phạm học*, của, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 22/2004;

Ngoài ra còn một số công trình khác như: Thông tin khoa học chuyên đề, *Tăng cường năng lực hệ thống tư pháp người chưa thành niên tại Việt Nam*, Viện Khoa học pháp lý, năm 2000; tác giả Trịnh Đình Thê, *Áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội, 2006.

Tuy nhiên, các nghiên cứu do phạm vi và mục đích của mình nên không đi sâu về các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thường là các bài viết nghiên cứu trên các tạp chí. Biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thường chỉ là một phần trong toàn bộ nghiên cứu về trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi hoặc các chế tài áp dụng đối với họ. Chính vì vậy, các nghiên cứu về biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu các điều kiện áp dụng mà chưa có sự so sánh với các chế tài khác, tìm hiểu về sự thay đổi trong quy định của pháp luật liên quan đến biện pháp tư pháp.

Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu ở lĩnh vực này trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, Áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh cần được tiếp tục nghiên cứu.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

3.1. Mục đích nghiên cứu:

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ về mặt lý luận cũng như những nội dung cơ bản của hệ thống biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi

phạm tội theo luật hình sự Việt Nam trên cơ sở đánh giá thực tiễn áp dụng các biện pháp này để kiến nghị việc hoàn thiện các quy định về biện pháp tư pháp trong luật hình sự nước ta. Từ sự phân tích này, tác giả luận văn đề xuất các giải pháp góp phần áp dụng hiệu quả hơn các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Phân tích làm rõ khái niệm, đặc điểm cơ bản của biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, mối quan hệ giữa biện pháp tư pháp với các chế tài hình sự khác, phân tích các nguyên tắc áp dụng biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong pháp luật hình sự Việt Nam. Trên cơ sở đó có sự phân tích, đối chiếu với một số biện pháp không tước tự do đối với người chưa thành niên phạm tội trong pháp luật quốc tế.

- Phân tích các quy định của pháp luật về các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ năm 1945 đến khi ban hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đánh giá thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó, rút ra những hạn chế, nguyên nhân hạn chế áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Trên cơ sở những nghiên cứu, phân tích, đánh giá tác giả đưa ra đề xuất việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Một số kiến nghị đối với công tác này.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng của biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn của biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo luật hình sự Việt Nam ở thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu:

Để đạt được mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu, luận văn dựa trên quan điểm chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung về các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi nói riêng.

Luận văn kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu cụ thể, như: phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh, thống kê, hệ thống ... Trong đó, phương pháp nghiên cứu, phương pháp phân tích được xem là chủ đạo.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn:

6.1. Ý nghĩa lý luận:

Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học về mặt lý luận và thực tiễn của biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Luận văn phân tích một cách cụ thể và toàn diện các quy định của pháp luật hình sự về biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Phân tích, đánh giá chi tiết từng điều kiện, đặc điểm của từng biện pháp, đồng thời có sự so sánh, đối chiếu với pháp luật quốc tế. Nghiên cứu, đưa ra các giải pháp kiến nghị việc hoàn thiện các quy định đối với việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội bằng biện pháp tư pháp, từ đó, tăng cường hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm ở lứa tuổi vị thành niên nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn:

Kết quả nghiên cứu đề tài có thể là ý kiến hữu ích trong hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự khi xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội của những người

tiến hành tổ tụng. Bên cạnh đó, luận văn còn có ý nghĩa là tài liệu tham khảo cần thiết cho những người nghiên cứu pháp luật, sinh viên tham khảo khi nghiên cứu về chính sách hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong pháp luật hình sự Việt Nam. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm là người dưới 18 tuổi nói riêng.

7. Kết cấu của Luận văn:

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về việc áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Chương 2: Các quy định pháp luật về biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Chương 3: Thực tiễn áp dụng biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thành phố Hồ Chí Minh và một số giải pháp.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VIỆC ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

1.1. Khái niệm, đặc điểm tâm lý của người dưới 18 tuổi phạm tội và nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội:

1.1.1. Khái niệm người dưới 18 tuổi phạm tội:

Điều 1 của Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 mà Việt Nam là thành viên có quy định: “*Trong phạm vi Công ước này, trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng đối với trẻ em có quy định tuổi thành niên sớm hơn*”. Khái niệm “trẻ em” trong Công ước có điểm khác với khái niệm “trẻ em” trong Luật trẻ em năm 2016 của Việt Nam. Tại Điều 1 Luật trẻ em năm 2016 quy định “*Trẻ em là người dưới 16 tuổi*”. Tuy nhiên, khái niệm “trẻ em” của Công ước lại tương ứng với khái niệm “*Người chưa thành niên*” trong Bộ luật dân sự 2015. Tại Khoản 1 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015 định nghĩa “*Người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi*”. Như vậy, có thể hiểu những người chưa đủ 18 tuổi là người chưa thành niên.

Việc phân chia nhóm người dưới 18 tuổi (người chưa thành niên) với nhóm người đã đủ 18 tuổi (người thành niên) đều được xây dựng dựa trên sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần của con người và được cụ thể hóa bằng giới hạn độ tuổi trong các văn bản pháp luật của từng quốc gia. Mỗi quốc gia căn cứ vào các điều kiện lịch sử, văn hóa, xã hội của mình mà quy định độ tuổi cụ thể của người chưa thành niên. Đặc điểm của người dưới 18 tuổi là họ chưa phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần, chưa có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ pháp lý như người đã thành niên. Họ là đối tượng được Nhà nước và xã hội đặc biệt quan tâm chăm sóc và giáo dục để có những điều kiện phát triển tốt nhất về thể chất và nhân cách, trở thành những công dân hữu ích cho xã hội trong tương lai.

Về tội phạm, các nhà nghiên cứu luật pháp thường quan niệm: Tội phạm là hiện tượng tiêu cực xã hội mang thuộc tính xã hội pháp lý, nó luôn chứa đựng đặc tính chống đối lại Nhà nước, chống đối lại xã hội, đi ngược lại với lợi ích chung

của cộng đồng, xâm phạm đến quyền tự do và lợi ích chính đáng của công dân. Trong Luật Hình sự Việt Nam cũng định nghĩa: Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm đến một hoặc nhiều quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ [27]. Theo đó, khái niệm tội phạm ở người dưới 18 tuổi phạm tội được xác định khác với khái niệm người dưới 18 tuổi phạm tội, mặc dù, hai khái niệm trên có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Người dưới 18 tuổi phạm tội là khái niệm dùng để chỉ một dạng chủ thể đặc biệt - đó là người dưới 18 tuổi đã có hành vi phạm tội; còn tội phạm ở người dưới 18 tuổi là khái niệm dùng để chỉ một loại tội phạm do người dưới 18 tuổi gây ra.

Điều 12 Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự: 1) Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm; 2) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này. Tuy nhiên, xuất phát từ một quan điểm nhân văn là việc xác định một trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội có hành vi phạm tội có trở thành tội phạm hay không còn căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ tội phạm, hoặc không quy kết tội phạm.

Đại đa số trẻ chưa thành niên đều chấp nhận một cách hòa bình với các quy tắc ứng xử của xã hội. Việc vi phạm pháp luật của lớp trẻ này nói chung chỉ do sự phản ứng bùng bột, nhất thời và sự lệch lạc đó sẽ mất đi khi các em bước vào giai đoạn trưởng thành. Vì vậy, cần phải cân nhắc cẩn thận về việc vi phạm pháp luật này. Ngoài những dấu hiệu và yếu tố pháp lý còn được xác định bằng sự nhận định, cân nhắc cụ thể của cơ quan có thẩm quyền khi quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với đối tượng này khi phạm tội. Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi, các cơ quan

nhà nước có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm. Và tội phạm do người dưới 18 tuổi phạm tội gây ra chỉ xuất hiện khi có đầy đủ 3 điều kiện sau đây:

Một là, có hành vi phạm tội do người dưới 18 tuổi thực hiện;

Hai là, người thực hiện hành vi phạm tội đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với loại tội phạm và lỗi gây ra tội phạm;

Ba là, người đó thực tế phải chịu trách nhiệm hình sự sau khi các cơ quan có thẩm quyền xem xét, cân nhắc khi áp dụng các biện pháp giáo dục, giám sát khác không có hiệu quả thì sẽ áp dụng hình phạt đối với họ.

Những điều trên đây cho thấy tầm quan trọng trong việc xác định tội phạm do người dưới 18 tuổi gây ra, bởi không phải mọi trường hợp một người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội đều trở thành tội phạm...Quá trình xử lý người chưa thành niên những người áp dụng pháp luật phải xem xét, cân nhắc, đánh giá nhiều yếu tố như nhân thân, tính chất nghiêm trọng của hành vi...để đưa ra biện pháp phù hợp nhất nhằm mục đích giáo dục, cải tạo họ hơn là trừng phạt.

Từ những phân tích trên ta có thể hiểu khái niệm người dưới 18 tuổi phạm tội: *Người dưới 18 tuổi phạm tội là hành vi nguy hiểm cho xã hội do người dưới 18 tuổi thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm hại các quan hệ xã hội mà pháp luật hình sự bảo vệ và người đó phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình theo phán xét của cơ quan tiến hành tố tụng.*

1.1.2. Đặc điểm tâm lý của người dưới 18 tuổi phạm tội:

Đặc điểm tâm lý của người dưới 18 tuổi thể hiện ở những điểm chính như sau:

Về trạng thái xúc cảm: trong giai đoạn này, người dưới 18 tuổi có sự phát triển mất cân đối giữa chiều cao và cơ bắp vì thế họ thường lóng ngóng, vụng về, không khéo léo khi làm việc. Điều này gây cho một biểu hiện tâm lý khó chịu. Sự phát triển về hệ thống tim mạch cũng không cân đối, đây là nguyên nhân gây nên biểu hiện hay bị chóng mặt, nhức đầu, sức làm việc nhanh chóng suy giảm. Các

tuyến nội tiết bắt đầu hoạt động mạnh thường dẫn đến sự rối loạn của hoạt động thần kinh, do đó, những người dưới 18 tuổi dễ xúc động, bực tức, nổi khùng. Hệ thống thần kinh cũng chưa có khả năng chịu đựng những kích thích mạnh, họ dễ bị kích động [1, tr. 26-27]. Do đó, trạng thái cảm xúc của những người dưới 18 tuổi, đặc biệt là ở độ tuổi từ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi có cảm giác mệt mỏi, chóng mặt, nhức đầu, sức làm việc suy giảm, dễ bị kích động, dễ nổi nóng...

Về nhu cầu độc lập: với những phát triển mạnh mẽ về thể chất và sự hoàn thiện cơ bản của các chức năng sinh lý khiến cho người chưa thành niên có ấn tượng rằng mình đã trưởng thành. Họ phát triển nhận thức của bản thân và bắt đầu hình thành quan điểm, chính kiến riêng. Những người này không phải lúc nào cũng nghe theo người lớn, họ thích có sự độc lập nhất định. Khi đưa ra các quyết định, người dưới 18 tuổi thường không cân nhắc được đầy đủ tất cả các hệ quả của hành động của họ theo cách lý trí như “người lớn”. Đặc biệt, ở giai đoạn này người dưới 18 tuổi thường có nhu cầu cố gắng thuộc về một nhóm bạn với những người khác thường mãnh liệt. Do đó, họ dễ bị ảnh hưởng bởi người khác theo cả nghĩa tiêu cực lẫn tích cực [1, tr. 31-32].

Về nhận thức pháp luật: giai đoạn này, người dưới 18 tuổi có sự phát triển về nhận thức còn hạn chế, trong đó có nhận thức về pháp luật. Giai đoạn này, những người dưới 18 tuổi thường đang ở độ tuổi học sinh đang tiếp thu các kiến thức văn hóa, xã hội là chủ yếu. Họ chưa cọ xát thực tế xã hội nhiều nên nhu cầu tìm hiểu kiến thức pháp luật hạn chế.

Về nhu cầu khám phá cái mới: là một trong những nhu cầu của người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là khoảng thời gian mà những người trẻ tuổi nỗ lực vượt bậc, tò mò, tiếp thu các kiến thức nhanh để khẳng định bản thân.

Xuất phát từ những đặc điểm tâm lý trên nên việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải tuân theo những quy định riêng với nguyên tắc riêng.

1.1.3. Nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội:

Nguyên tắc là những quy định có tính định hướng cho việc xây dựng các điều luật khác tại Chương X – Các quy định đối với người chưa thành niên phạm

tội, đồng thời đóng vai trò kim chỉ nam cho cơ quan, người tiến hành tố tụng trong việc áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xử lý người chưa thành niên phạm tội. Với những đặc điểm hạn chế về mặt thể chất cũng như tâm sinh lý do lứa tuổi, cũng như nguyên nhân và điều kiện thúc đẩy hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi chủ yếu bắt nguồn từ những thiếu sót, bất cập, sai lầm trong việc nuôi dưỡng giáo dục của gia đình, xã hội. Đồng thời, đây cũng là đối tượng đang ở ngưỡng cửa cuộc đời, trong giai đoạn hình thành nhân cách, cá tính, lập trường quan điểm chưa rõ ...tất cả có thể làm lại từ đầu, khả năng tiếp thu, giáo dục là rất lớn. Do đó, chính sách hình sự của nước ta theo hướng giảm tính cưỡng chế, tăng cường các biện pháp giáo dục, cải tạo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Điều 69 có quy định những nguyên tắc trong việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội. Các quy định của Điều 69 đề cao việc xử lý người chưa thành niên với mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Đến Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã kế thừa tinh thần nêu trên của Bộ luật hình sự năm 1999, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số quy định mới quan trọng như “Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi”, “khi xét xử Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp tư pháp quy định tại Mục C chương này không đảm bảo mục đích giáo dục, phòng ngừa”...

Pháp luật hình sự Việt Nam đã ghi nhận đầy đủ hơn một số nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Công ước quốc tế về quyền trẻ em và các chuẩn mực quốc tế khác có liên quan vừa bảo đảm tăng cường hiệu quả giáo dục, phục hồi đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, vừa thể hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các cam kết quốc tế về bảo vệ, giáo dục trẻ em nói chung và người dưới 18 tuổi nói riêng [13, tr. 93].

Các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội gồm:

Nguyên tắc thứ nhất: Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.

Khoản 1 Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã bổ sung thêm nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội: *“Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi”*. Với việc bổ sung nguyên tắc này Bộ luật hình sự năm 2015 đã nội luật hóa quy định tại Điều 3 của Công ước quốc tế về quyền trẻ em: *“Trong mọi hành động đối với trẻ em, dù là cơ quan phúc lợi xã hội của nhà nước hay của tư nhân, tòa án, nhà chức trách hành chính hay cơ quan lập pháp, lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu”*. Nguyên tắc này yêu cầu phải đảm bảo lợi ích tốt nhất cho trẻ em. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là coi nhẹ lợi ích của Nhà nước, của xã hội, lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác mà nội dung của nguyên tắc này là đòi hỏi các cơ quan, tổ chức, cá nhân, khi tiến hành các hoạt động liên quan đến trẻ em cần phải bảo đảm rằng quyết định đó là tốt nhất cho trẻ em, trong mối quan hệ hài hòa với các lợi ích khác cũng như bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật.

Kế thừa quy định tại khoản 1 Điều 69 của Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật hình sự năm 2015 tiếp tục quy định rõ mục đích của việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, đó là *“giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội”*, đây là nguyên tắc xuyên suốt, cần phải tuân thủ cho dù áp dụng biện pháp xử lý nào đối với người dưới 18 tuổi. Còn nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của người chưa thành niên là một nguyên tắc có ý nghĩa định hướng cho cán bộ tiến hành tố tụng khi quyết định lựa chọn biện pháp xử lý cụ thể đối với

người chưa thành niên, nhằm tìm ra biện pháp phù hợp nhất đối với các em trong mối quan hệ hài hòa với các lợi ích khác.

Nguyên tắc thứ hai: Người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật này, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp tư pháp quy định tại Mục 2 Chương này [27].

Đây là nguyên tắc miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. So sánh với quy định về miễn trách nhiệm hình sự của người đã thành niên ở Điều 29 Bộ luật hình sự thì phạm vi miễn trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội rộng hơn.

Khoản 2 Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã cụ thể hóa rõ ràng các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp giáo dục – phòng ngừa mang tính xã hội. Việc sửa đổi này đã khắc phục được phần nào những hạn chế quy định tại khoản 2 Điều 69 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đồng thời thực hiện chủ trương nhân đạo hóa, tăng tính hướng thiện trong chính sách xử lý hình sự, nhất là đối với đối tượng cần bảo vệ đặc biệt là người dưới 18 tuổi như trong các Nghị quyết của Đảng, phù hợp với xu hướng chung trong chính sách xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của nhiều nước trên thế giới là ưu tiên áp dụng xử lý chuyển hướng, việc đưa người chưa thành niên vào hệ thống xử lý chính thức chỉ khi không còn cách nào khác để bảo đảm sự an toàn của cộng đồng.

Theo đó, khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 đã phân hóa độ tuổi và mở rộng phạm vi “*có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự*”.

Khi người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc các 03 trường hợp trên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp khiển trách; hòa giải tại cộng đồng; giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Xuất phát từ đặc điểm của độ tuổi cũng như yêu cầu tăng cường trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi, việc áp dụng các biện pháp xử lý mang tính chất thay thế hình phạt và biện pháp tư pháp như: khiển trách, hòa giải tại cộng đồng và giáo dục tại xã, phường, thị trấn là phù hợp với điều kiện tâm, sinh lý và yêu cầu giáo dục, phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội. Cũng có quan điểm cho rằng áp dụng hai biện pháp khiển trách và hòa giải tại cộng đồng có thể khó hiệu quả khi áp dụng trên thực tế do thiếu tính răn đe. Tuy nhiên, trong văn kiện Các hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên: *“Cần nhận thức rằng những hành vi hay xử sự của tuổi trẻ không phù hợp với các chuẩn mực và giá trị xã hội chung thường là một phần của quá trình trưởng thành và phát triển, chúng có xu hướng mất đi ở hầu hết mọi cá nhân cùng với quá trình chuyển sang giai đoạn trưởng thành”*. Nghiên cứu pháp luật của các nước trên thế giới cho thấy, ngày càng có nhiều nước quy định và áp dụng xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội. Mục tiêu của xử lý chuyển hướng các hành vi phạm tội của người chưa thành niên là nhằm giảm thiểu sự tiếp xúc của các em với hệ thống tư pháp để từ đó giảm tác động, ảnh hưởng do hệ thống tư pháp chính thống mang lại, cũng như sự kỳ thị của cộng đồng, đồng thời cũng tránh việc để lại án tích cho các em. Các biện pháp xử lý chuyển hướng không chỉ xử lý hành vi phạm tội mà còn giải quyết cả những nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc phạm tội và do đó tác dụng phòng ngừa tái phạm đặc biệt hiệu quả. Ngoài ra, xử lý chuyển hướng là quy trình giải quyết vụ việc tại cộng đồng trên cơ sở hỗ trợ của cộng đồng và do đó, tránh được tình trạng quá tải và chi phí tốn kém do thủ tục tố tụng chính thức gây nên.

Nguyên tắc thứ ba: Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào những đặc điểm nhân thân của họ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

Nguyên tắc thứ ba này thể hiện tính nhân đạo sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta. Không phải mọi trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội đều bị truy cứu trách

nhiệm hình sự. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra khi nó thực sự cần thiết và xuất phát từ yêu cầu phòng ngừa tội phạm.

Nguyên tắc thứ bốn: Khi xét xử, Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 hoặc việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại Mục 3 Chương này không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.

Nguyên tắc này có nghĩa là việc lựa chọn áp dụng miễn trách nhiệm và sau đó áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục như khiển trách, hòa giải tại cộng đồng, giáo dục tại xã, phường, thị trấn ... sẽ phải cân nhắc đến trước tiên khi các cơ quan có thẩm quyền lựa chọn biện pháp xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Chỉ khi nào xét thấy các biện pháp giám sát, giáo dục tỏ ra không đảm bảo “hiệu quả giáo dục, phòng ngừa” thì việc áp dụng hình phạt mới có thể tính đến.

Với tinh thần của Công ước về quyền trẻ em và các chuẩn mực quốc tế khuyến nghị các quốc gia thành viên hạn chế đến mức thấp nhất việc áp dụng các chế tài giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội. Theo quy định tại Điều 37 Công ước về quyền trẻ em: *“việc bắt, giam giữ hoặc bỏ tù trẻ em... phải là biện pháp cuối cùng và trong thời hạn thích hợp ngắn nhất”*. Như vậy, cách tiếp cận của Công ước trong việc áp dụng chế tài đối với người chưa thành niên là ưu tiên áp dụng các biện pháp ngoài tù, các biện pháp không giam giữ và hình phạt tù chỉ được áp dụng khi không còn cách nào khác. Trong khi đó, cách tiếp cận quy định tại khoản 4 Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 được hiểu là Tòa án cân nhắc áp dụng hình phạt trước tiên, chỉ trong trường hợp không cần thiết mới áp dụng biện pháp tư pháp - với tính chất là những biện pháp thay thế hình phạt, nhân đạo hơn đối với người bị kết án. Vì vậy, Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung theo hướng khác với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Với quy định này có thể hiểu, nếu việc áp dụng một trong các biện pháp giáo dục, giám sát (khiển trách; hòa giải tại cộng đồng; giáo dục tại xã, phường, thị trấn) hoặc biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng không mang hiệu quả giáo dục và phòng ngừa tội phạm

thì hình phạt khi đó mới được xem xét đến đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc sửa đổi quy định trên có ý nghĩa thiết thực trong việc định hướng cho cơ quan tiến hành tố tụng khi cân nhắc, lựa chọn giữa các chế tài có thể áp dụng đối với người chưa thành niên để ưu tiên áp dụng các biện pháp tư pháp và chế tài không tước tự do. Hình phạt tù có thời hạn chỉ được áp dụng trong trường hợp nhận thấy việc áp dụng các hình phạt không tước tự do là hoàn toàn không thích hợp, không vì lợi ích tốt nhất của người chưa thành niên. Chính vì vậy, tại Khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định cụ thể hơn: “*Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa*” thể hiện rõ nét bản chất nhân đạo đối với người chưa thành niên phạm tội của pháp luật Việt Nam.

Nguyên tắc thứ năm: Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Tử hình và tù chung thân là những hình phạt có tính nghiêm khắc cao, chỉ áp dụng trong trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Mà việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, cải tạo. Do đó, không áp dụng các hình phạt nghiêm khắc này đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Quy định này không chỉ hoàn toàn phù hợp với đạo lý truyền thống của dân tộc ta, với các nguyên tắc cơ bản, nhân đạo của luật hình sự mà còn phù hợp với quy định của Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 [15], với xu thế chung của thời đại là tiến tới bãi bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình [31, tr. 36].

Nguyên tắc thứ sáu: Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Quy định này cũng thể hiện tính nhân đạo trong việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội của Đảng và Nhà nước ta. Khi áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cũng ưu tiên xem xét áp dụng các loại hình phạt không tước tự do trước, khi các biện pháp trên không đạt hiệu quả răn đe, phòng ngừa mới áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Mức án phạt tù có thời hạn của người dưới 18 tuổi phạm tội cũng ít hơn người đủ 18 tuổi phạm tội tương ứng.

Nguyên tắc thứ bảy: Án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm. Đây cũng là nguyên tắc nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường, không thành kiến đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc gán án tích lên các em sẽ gây ra sự miệt thị của xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến sự trưởng thành và tương lai của các em.

1.2. Khái niệm và các đặc điểm của biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

1.2.1. Khái niệm biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

Hiện nay chưa có một khái niệm chính thức nào về biện pháp tư pháp. Theo giáo trình Luật hình sự Việt Nam của trường Đại học Luật Hà Nội, biện pháp tư pháp được hiểu là “*Các biện pháp hình sự được Bộ luật hình sự quy định, do các cơ quan tư pháp áp dụng đối với người có hành vi nguy hiểm cho xã hội, có tác dụng hỗ trợ hoặc thay thế hình phạt*” [32, tr. 249].

Theo TSKH. GS Lê Cẩm, biện pháp tư pháp được hiểu đầy đủ hơn, đó là “*Biện pháp cưỡng chế về hình sự của Nhà nước ít nghiêm khắc hơn hình phạt do bộ luật hình sự quy định và được các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền căn cứ vào giai đoạn tố tụng hình sự tương ứng cụ thể áp dụng đối với người phạm tội nhằm hạn chế quyền tự do của người đó hoặc hỗ trợ hoặc thay thế cho hình phạt*” [4, tr. 210].

Như vậy, qua khái niệm trên có thể hiểu một cách tương đối cụ thể về biện pháp tư pháp với những dấu hiệu sau:

1. Đây là biện pháp thể hiện trách nhiệm hình sự của một cá nhân khi người đó có hành vi phạm tội.

2. Là một chế tài ít nghiêm khắc hơn so với hình phạt, do pháp luật hình sự

quy định; là kết quả của sự phân hóa trách nhiệm hình sự nhìn từ góc độ hình phạt.

3. Có thể được áp dụng trong những giai đoạn tố tụng hình sự khác nhau.

4. Là biện pháp mang tính thay thế hoặc hỗ trợ cho hình phạt.

Từ khái niệm khoa học trên về biện pháp tư pháp, ta có hiểu một cách đơn giản biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như sau: “*Biện pháp tư pháp áp dụng đối người dưới 18 tuổi phạm tội là biện pháp cưỡng chế hình sự của Nhà nước áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, ít nghiêm khắc hơn hình phạt do Bộ luật hình sự quy định và được cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền áp dụng nhằm hỗ trợ hoặc thay thế cho hình phạt*”.

1.2.2. Các đặc điểm của biện pháp tư pháp:

- Biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định trong Bộ luật hình sự. Bởi lẽ, về bản chất thì việc áp dụng biện pháp tư pháp không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của người áp dụng mà là quyền của cơ quan tiến hành tố tụng mặc dù người bị áp dụng biện pháp tư pháp về bồi thường thiệt hại có thể thỏa thuận với người được bồi thường. Tuy nhiên, quyền áp dụng biện pháp tư pháp của cơ quan tiến hành tố tụng trong vụ án hình sự bị giới hạn bởi quy định của Nhà nước về biện pháp tư pháp được thể hiện trong Bộ luật hình sự. Theo đó, Nhà nước quy định biện pháp tư pháp nào là biện pháp tư pháp khi ban hành Bộ luật hình sự. Cơ quan tiến hành tố tụng trong vụ án hình sự căn cứ vào quy định đó để áp dụng đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội.

- Biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là biện pháp cưỡng chế về hình sự ít nghiêm khắc hơn so với hình phạt và việc áp dụng biện pháp tư pháp thay thế hình phạt không để lại án tích. Các biện pháp cưỡng chế được quy định trong Bộ luật hình sự bao gồm hình phạt và biện pháp tư pháp. Trong đó, hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội. Hậu quả của việc bị áp dụng hình phạt là người phạm tội bị tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích và phải mang án tích; người phạm tội bị áp dụng biện pháp tư pháp chỉ mang án tích khi bị

áp dụng hình phạt. Trường hợp người phạm tội được miễn hình phạt nhưng bị áp dụng biện pháp tư pháp thì không phải mang án tích.

- Biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là biện pháp tư pháp nhằm thay thế hoặc hỗ trợ hình phạt do cơ quan có thẩm quyền áp dụng.

Giữa biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và hình phạt có điểm khác nhau như sau:

Về mức độ nghiêm khắc trong hệ thống các biện pháp cưỡng chế về hình sự: Hình phạt được coi là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của luật hình sự, do đó, các loại chế tài khác đều có mức độ ít nghiêm khắc hơn, trong đó có biện pháp tư pháp.

Về chủ thể có thẩm quyền áp dụng và đối tượng bị áp dụng: Hình phạt do Tòa án áp dụng đối với chủ thể phạm tội. Nhưng biện pháp tư pháp có thể do cơ quan tố tụng khác ngoài Tòa án và các chủ thể khác ngoài chủ thể phạm tội cùng tham gia thực hiện biện pháp tư pháp.

Về điều kiện áp dụng (ranh giới giữa áp dụng hình phạt và áp dụng biện pháp tư pháp): Tòa án căn cứ vào các điều kiện về mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân để xem xét ưu tiên miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp tư pháp. Trường hợp áp dụng các biện pháp tư pháp không đạt hiệu quả phòng ngừa, giáo dục thì mới áp dụng hình phạt.

Về hậu quả pháp lý của việc áp dụng: Người phạm tội khi bị áp dụng hình phạt thì chắc chắn sẽ chịu án tích. Nhưng nếu áp dụng biện pháp tư pháp quy định trong Bộ luật hình sự thì người phạm tội không phải chịu án tích.

1.2.3. Phân loại biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào đối tượng bị áp dụng và ý nghĩa thay thế hình phạt chúng ta có thể chia các biện pháp tư pháp thành các nhóm cụ thể sau:

Nhóm thứ nhất: Các biện pháp tư pháp chung áp dụng đối với mọi người phạm tội và chỉ nhằm hỗ trợ hình phạt, được quy định tại các Điều 41, 42 và 43 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Điều 47, 48 và Điều 49 Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017), các biện pháp tư pháp chung đó là: Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi; bắt buộc chữa bệnh.

Nhóm thứ hai: Các biện pháp tư pháp thay thế hình phạt chỉ áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, được quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Điều 95, Điều 96 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Các biện pháp tư pháp bao gồm: Giáo dục tại xã phường, thị trấn; Giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Kết luận Chương 1

Qua nghiên cứu một số nội dung về lý luận, có thể thấy được các biện pháp tư pháp là biện pháp cưỡng chế khác trong pháp luật hình sự, cùng tồn tại với hình phạt. Việc quy định hình phạt cùng với các biện pháp tư pháp trong luật hình sự để xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội làm cho hệ thống các biện pháp cưỡng chế về hình sự hoàn thiện hơn, đầy đủ hơn, nâng cao khả năng giáo dục, giám sát và phòng ngừa tội phạm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Với vai trò là biện pháp thay thế hoặc hỗ trợ hình phạt nhưng các biện pháp tư pháp là biện pháp cưỡng chế về hình sự rất quan trọng trong pháp luật hình sự, có ảnh hưởng lớn đến công tác phòng ngừa tội phạm. Nghiên cứu về lý luận các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội giúp chúng ta hiểu rõ hơn về khái niệm, đặc điểm, vai trò, mục đích của các biện pháp tư pháp.

Việc nghiên cứu Chuẩn mực quốc tế và quy định của một số quốc gia trên thế giới về các biện pháp tư pháp người dưới 18 tuổi đã đem lại những kinh nghiệm quý báu cho chúng ta về biện pháp tư pháp không tước tự do đối với người dưới 18 tuổi luôn được ưu tiên áp dụng, hình phạt tù chỉ được áp dụng khi đó là biện pháp cuối cùng. Đồng thời, là cơ sở để chúng ta nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện các quy định về các biện pháp tư pháp được quy định tại Chương VII của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Chương 2

CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

2.1. Sơ lược lịch sử pháp luật của Việt Nam về áp dụng biện pháp tư pháp từ năm 1945 đến khi ban hành Bộ luật Hình sự 2015:

2.1.1. Giai đoạn trước khi ban hành Bộ luật Hình sự 1985:

Theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao số 329-HS2 ngày 11 tháng 2 năm 1967, hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở thời kỳ này "*chỉ vào khoảng một phần hai mức án đối với người lớn*". Đối với trẻ em từ 9 đến 17 tuổi, đi lang thang, trộm cắp nhiều lần, có lối sống sa đọa truy lạc đã được gia đình, đoàn thể, nhà trường và chính quyền tận tình, giúp đỡ nhiều lần, nhưng không chịu sửa chữa sẽ bị đưa vào trường phổ thông công nông nghiệp trong thời gian 02 năm. Đây là những trường giáo dục thiếu niên hư [5, tr. 13].

2.1.2. Các biện pháp tư pháp theo Bộ luật Hình sự năm 1985:

Bộ luật hình sự năm 1985 quy định về biện pháp tư pháp và hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Điều 60. Trong đó, tại khoản 1 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1985 thì biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bao gồm:

1. Biện pháp buộc phải chịu thử thách;
2. Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Biện pháp buộc phải chịu thử thách được áp dụng trong trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, thời gian phải chịu thử thách từ một đến hai năm. Trong quá trình chấp hành biện pháp buộc phải chịu thử thách, người chưa thành niên phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, lao động, tuân thủ kỷ luật xã hội và pháp luật dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở và tổ chức xã hội được Tòa án giao trách nhiệm. Trong trường hợp người chịu thử thách đã chấp hành một nửa thời hạn do Tòa án quyết định và tỏ ra nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của tổ chức được giao trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án quyết định chấm dứt thời hạn thử thách.

Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được áp dụng khi tính chất của hành vi phạm tội nghiêm trọng, do nhân thân và môi trường sống của họ cần đưa họ vào một tổ chức giáo dục của kỷ luật chặt chẽ. Thời hạn ở trường giáo dưỡng là từ một năm đến ba năm.

Cũng như biện pháp buộc phải chịu thử thách, nếu người người dưới 18 tuổi phạm tội đã chấp hành được một nửa thời hạn do Tòa án quyết định, có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của người phụ trách trường, Tòa án có thể quyết định chấm dứt thời hạn ở trường giáo dưỡng.

2.1.3. Các biện pháp tư pháp theo Bộ luật Hình sự năm 1999:

Sau 14 năm thi hành Bộ luật hình sự năm 1985, do tình hình kinh tế xã hội có nhiều thay đổi, Bộ luật hình sự năm 1985 đã bộc lộ những bất cập và hạn chế, đến năm 1999, Bộ luật Hình sự mới được ban hành. Theo đó, các quy định về biện pháp tư pháp đối với dưới 18 tuổi phạm tội cũng được sửa đổi, bổ sung. Theo quy định Bộ luật hình sự năm 1999, biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bao gồm:

1. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn;
2. Đưa vào trường giáo dưỡng.

Như vậy, biện pháp buộc phải chịu thử thách quy định tại Bộ luật hình sự năm 1985 đã bị bãi bỏ, thay thế bởi biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bên cạnh đó, trong một số trường hợp nếu không trái với quy định tại Chương X Bộ luật hình sự năm 1999, người chưa thành niên phạm tội còn có thể bị áp dụng các biện pháp tư pháp quy định tại phần chung của Bộ luật.

2.1.4. Các biện pháp tư pháp theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tiếp tục kế thừa các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng quy định các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bao gồm:

1. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn;
2. Đưa vào trường giáo dưỡng.

Tuy nhiên, nếu trong Bộ luật hình sự năm 1999, các biện pháp tư pháp này được quy định chung tại một điều luật là Điều 70 của Bộ luật hình sự với các chủ thể, cách quy định giống nhau. Trong khi đó, quy định về các biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng trong Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được quy định ở các điều luật khác nhau với chủ thể, điều kiện áp dụng, quy trình áp dụng khác nhau.

Ngoài ra, trong một số trường hợp nếu không trái với quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), người chưa dưới 18 tuổi phạm tội còn có thể bị áp dụng các biện pháp tư pháp quy định tại phần chung của Bộ luật.

2.2. Các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

2.2.1. Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án quyết định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm tạo điều kiện cho người đó lao động, học tập tại cộng đồng và chứng tỏ sự hối cải của mình ngay trong xã hội bình thường, dưới sự giám sát, giúp đỡ của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, tổ chức xã hội và gia đình. Đây là biện pháp tư pháp có tính chất giáo dục và phòng ngừa được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn lần đầu tiên được quy định là một biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 1999 với nội dung “*2. Toà án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ một năm đến hai năm đối với người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng.*”

Người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, lao động, tuân theo pháp luật dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền xã, phường, thị trấn và tổ chức xã hội được Toà án giao trách nhiệm”.

Như vậy, điều kiện để Tòa án áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Bộ luật hình sự năm 1999 là:

- Tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện phải là tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng.

- Người dưới 18 tuổi phạm tội có nhân thân, môi trường sống thuận lợi cho việc giáo dục, cải tạo của họ.

- Tính chất nghiêm trọng của tội phạm và yêu cầu phòng ngừa cho thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt.

Đối tượng áp dụng: Do điều kiện áp dụng biện pháp này tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện phải là tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng. Xét theo Điều 12 Bộ luật Hình sự quy định trách nhiệm hình sự thì người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm về mọi tội phạm. Như vậy, biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là chỉ áp dụng trong trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, do đó, biện pháp này chỉ áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Thời gian áp dụng: Từ 01 đến 02 năm.

Chủ thể áp dụng: Chỉ có Tòa án.

Đến Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quy định tại Mục 2 của Bộ luật với tên gọi là các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự. Điều 92 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án chỉ quyết định miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp khiển trách, hòa giải tại cộng đồng hoặc biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, nếu người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của họ đồng ý với việc áp dụng một trong các biện pháp này*”.

Cụ thể Điều 95 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: “*1. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ 01*

năm đến 02 năm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này;

b) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này.

2. Người được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức giám sát, giáo dục phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

a) Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về học tập, lao động;

b) Chịu sự giám sát, giáo dục của gia đình, xã, phường, thị trấn;

c) Không đi khỏi nơi cư trú khi không được phép;

d) Các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 93 của Bộ luật này.

3. Nếu người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã chấp hành một phần hai thời hạn và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trách nhiệm giám sát, giáo dục, cơ quan đã áp dụng biện pháp này có thể quyết định chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn”.

Theo đó, điều kiện để áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là:

- Người dưới 18 tuổi phạm tội phải thuộc các trường hợp sau đây:

+ Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này;

+ Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này.

- Có nhiều tình tiết giảm nhẹ;

- Tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả;

- Không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 29 [29];

- Người dưới 18 tuổi phạm tội có nhân thân, môi trường sống thuận lợi cho việc giáo dục, cải tạo của họ;

- Phải được người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của họ đồng ý áp dụng biện pháp này.

Đối tượng áp dụng: Là người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong đó, có sự phân hóa cụ thể theo độ tuổi gồm từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này; Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này.

Thời gian áp dụng: Giống quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 là từ 01 đến 02 năm.

Chủ thể áp dụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án. Nếu Bộ luật hình sự năm 1999 chỉ quy định duy nhất chủ thể Tòa án mới áp dụng biện pháp này, thì đến Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã mở rộng chủ thể áp dụng cho cả Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát.

Như vậy, quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có những điểm khác biệt so với Bộ luật hình sự 1999. Quy định ở Bộ luật hình sự 1999 thì chỉ có Tòa án sẽ áp dụng biện pháp này khi thấy không cần thiết áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Còn ở Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì chỉ áp dụng biện pháp này khi căn cứ vào các điều kiện của luật mà người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự và người phạm tội, người đại diện hợp pháp của họ đồng ý. Biện pháp này được cả Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án áp dụng nên chúng ta có thể hiểu là nó áp dụng ở cả giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử. Đồng thời, mở rộng cả đối tượng áp dụng là nhóm người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng trong một số trường hợp. Việc quy định điều kiện áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong luật hình sự mới đã góp phần khắc phục hạn chế của quy định miễn trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự năm 1999. Quy định miễn trách nhiệm hình sự tại Điều 25 Bộ luật hình

sự năm 1999 đồng nghĩa với việc trả tự do vô điều kiện mà không áp dụng bất cứ biện pháp giáo dục, phòng ngừa nào, điều này dẫn đến một thực tế là người chưa thành niên tiếp tục tái phạm [3, tr. 31-32].

Khoản 2 Điều 95 Bộ luật Hình sự cũng quy định trách nhiệm của người dưới 18 tuổi phạm tội khi chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Người dưới 18 tuổi phạm tội phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, lao động; chịu sự giám sát, giáo dục của gia đình, chính quyền xã, phường, thị trấn; không đi khỏi nơi cư trú khi không được phép và các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 93 của Bộ luật hình sự.

Chấm dứt trước thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn: Điều kiện để được xem xét chấm dứt trước thời hạn biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là: chấp hành được $\frac{1}{2}$ thời hạn; có nhiều tiến bộ; có sự đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục thì cơ quan đã áp dụng biện pháp này sẽ xem xét chấm dứt thời hạn giáo dục tại trường giáo dưỡng. Quy định này cũng kế thừa quy định của Bộ luật hình sự năm 1999.

2.2.2. Biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

Đưa vào trường giáo dưỡng là biện pháp tư pháp có tính chất cách ly người dưới 18 tuổi phạm tội khỏi môi trường sống bình thường của họ, đưa họ vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ trong một thời gian nhất định [34, tr. 150]. Biện pháp tư pháp này được quy định trong Bộ luật hình sự, là biện pháp do Tòa án quyết định trong quá trình xét xử, áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội, nhưng do tính chất của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần phải đưa người đó vào trường giáo dưỡng. Trường giáo dưỡng là cơ sở giáo dục đặc biệt được Nhà nước thành lập để giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội hoặc có những vi phạm pháp luật khác.

So với biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì biện pháp giáo dưỡng nghiêm khắc hơn. Tính nghiêm khắc của biện pháp này thể hiện ở chỗ người chưa

thành niên phạm tội khi chấp hành biện pháp này sẽ bị cách ly khỏi môi trường xã hội trong một thời hạn nhất định để vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ. Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhằm giúp các em phạm tội có môi trường tốt hơn để khắc phục những sai lầm của mình, tách họ khỏi những điều kiện xấu tác động đến việc phạm tội của họ.

Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng bên cạnh được quy định trong Bộ luật hình sự với tư cách là một biện pháp tư pháp, thì nó còn được quy định là một biện pháp xử lý hành chính trong Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy cùng là một biện pháp được Tòa án áp dụng để cách ly người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật khỏi môi trường sống bình thường của họ, đưa họ vào một tổ chức có kỷ luật chặt chẽ trong một thời gian nhất định. Tuy nhiên, biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng quy định trong Bộ luật hình sự khác với biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng quy định trong Luật xử lý vi phạm hành chính về bản chất pháp lý, đối tượng áp dụng, thời hạn áp dụng và trình tự thủ tục.

Về bản chất pháp lý: Đưa vào trường giáo dưỡng quy định trong Bộ luật hình sự là biện pháp tư pháp (ngoài các hình phạt) do Tòa án áp dụng đối với người phạm tội. Còn đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính là biện pháp xử lý hành chính được áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm.

Về đối tượng áp dụng: Đưa vào trường giáo dưỡng quy định trong Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi. Đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính được áp dụng đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Về thời hạn áp dụng: Đưa vào trường giáo dưỡng quy định trong Bộ luật hình sự được áp dụng từ 01 năm đến 02 năm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính được áp dụng từ 06 tháng đến 24 tháng.

Về trình tự thủ tục: Đưa vào trường giáo dưỡng quy định trong Bộ luật hình sự được thực hiện theo thủ tục xét xử vụ án hình sự. Khi xét xử, căn cứ vào tính

chất nghiêm trọng, nhân thân, môi trường sống của người dưới 18 tuổi phạm tội, Thẩm phán mà ra quyết định thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thì Tòa án gửi quyết định đó cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người dưới 18 tuổi cư trú. Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định của Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải báo cáo cho cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an để ra quyết định đưa người dưới 18 tuổi vào trường giáo dưỡng. Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải lập hồ sơ và bàn giao người dưới 18 tuổi vào trường giáo dưỡng. [28]

Đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính được thực hiện qua thủ tục xử lý vi phạm hành chính, gồm 06 bước:

Bước 1: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người dưới 18 tuổi cư trú hoặc nơi người dưới 18 tuổi có hành vi vi phạm pháp luật lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng (Đối với người dưới 18 tuổi có nơi cư trú ổn định). Trong trường hợp người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng do cơ quan Công an cấp huyện, tỉnh trực tiếp phát hiện, thụ lý, điều tra thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc sẽ tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Bước 2: Cơ quan đã lập hồ sơ thông báo cho người bị đề nghị áp dụng, cha mẹ hoặc người đại diện của họ về việc lập hồ sơ; gửi hồ sơ cho Trường phòng Tư pháp cấp huyện.

Bước 3: Trường phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và gửi Trường Công an cùng cấp.

Bước 4: Trường Công an cấp huyện xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Bước 5: Tòa án nhân dân ra quyết định.

Bước 6: Công an cấp huyện đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng. [30]

Như vậy, biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng quy định trong Bộ luật hình sự khác với biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng quy định theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng lần đầu tiên được quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1985, sau đó tiếp tục được kế thừa ở Bộ luật hình sự năm 1999 là quy định tại khoản 3 Điều 70 với nội dung cụ thể *“Tòa án có thể áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng từ một năm đến hai năm đối với người chưa thành niên phạm tội, nếu thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa người đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ”*. Đến Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hoàn toàn kế thừa toàn bộ nội dung của quy định về biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Cụ thể tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *“Tòa án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng từ 01 năm đến 02 năm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, nếu thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa người đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ”*.

Tuy nhiên, khác với Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã bổ sung thêm quy định về nghĩa vụ của người bị áp dụng biện pháp này là họ phải *“chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về học tập, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của nhà trường”*.

Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 96 thì luật hình sự không quy định điều kiện để Tòa án quyết định đưa người dưới 18 tuổi phạm tội vào trường giáo dưỡng. Mà điều luật chỉ đưa ra những quy định mang tính chất tùy nghi để Tòa án tự xem xét áp dụng như:

- Một là căn vào tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội nhưng tiêu chí để đánh giá tính chất nghiêm trọng của hành vi thì luật không quy định. Điều này sẽ

gây khó khăn, lúng túng cho thẩm phán khi áp dụng.

- Hai là xem xét về nhân thân và môi trường sống của người dưới 18 tuổi phạm tội không thuận lợi cho việc giáo dục, cải tạo người đó như trong gia đình có bố, mẹ, anh, chị, em là người có tiền án hoặc thường xuyên vi phạm pháp luật; bạn bè của người đó là những người có nhân thân không tốt, ảnh hưởng xấu đến họ; bản thân người dưới 18 tuổi phạm tội đó không có chỗ học tập, lao động, sinh sống ổn định, sớm có lối sống trụy lạc, sa đọa [32, tr. 317-318].

Đối tượng áp dụng:

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này [27].

- Người từ đủ 16 tuổi trở lên thực hiện hành vi phạm tội.

Thời hạn áp dụng: Từ 01 năm đến 02 năm. Thời gian áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng theo quy định của pháp luật từ 01 đến 02 năm. So với Bộ luật hình sự năm 1999 thì thời gian áp dụng bằng, so với Bộ luật Hình sự 1985 thì thời gian áp dụng biện pháp này đã được rút ngắn lại, thời gian học tập quy định trong trường giáo dưỡng theo quy định của Bộ luật Hình sự 1985 từ 01 đến 03 năm.

Chủ thể áp dụng: Chủ thể áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng ở Bộ luật hình sự năm 1985, năm 1999, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đều là Tòa án.

Chấm dứt trước thời hạn biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng: Điều kiện để được xem xét chấm dứt trước thời hạn biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là: chấp hành được $\frac{1}{2}$ thời hạn; có nhiều tiến bộ; có sự đề nghị của trường

giáo dưỡng được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục thì Tòa án sẽ xem xét chấm dứt thời hạn giáo dục tại trường giáo dưỡng. Quy định này cũng kế thừa quy định của Bộ luật hình sự năm 1999.

Cùng với chế tài hình sự trong xử lý vi phạm hành chính cũng có biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng, tuy nhiên về bản chất cũng như điều kiện áp dụng các biện pháp này ở hai hệ thống là hoàn toàn khác nhau về thẩm quyền và trình tự áp dụng.

2.3. Một số biện pháp tư pháp khác có thể được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự:

2.3.1. Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

Biện pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm mang tính hỗ trợ cho hình phạt, nhằm ngăn chặn nguy cơ phạm tội của người bị áp dụng biện pháp tư pháp này. Biện pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm được áp dụng trong các trường hợp sau:

Trường hợp thứ nhất, tịch thu công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội;

Trường hợp thứ hai, vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có; khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội;

Trường hợp thứ ba, vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành.

Việc xử lý tiền, vật trực tiếp liên quan đến tội phạm bị tịch thu trong các trường hợp trên: trong các đối tượng cần thiết phải tịch thu để đảm bảo trật tự an toàn xã hội có những vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, chúng là đối tượng tác động của một số tội phạm nhất định. Ví dụ như ma túy, hàng giả, văn hóa phẩm đồi trụy ...Hoặc như đối với vật hoặc tiền là công cụ, phương tiện phạm tội là tài sản thuộc sở hữu của người phạm tội thì phải tịch thu, trong trường hợp là tài sản của người khác thì chỉ có thể bị tịch thu khi người này có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Những tài sản bị tịch thu này có thể sung vào ngân sách Nhà nước hoặc tiêu hủy.

Đối với trường hợp người phạm tội đã chiếm đoạt tài sản hoặc sử dụng trái phép tài sản của người khác vào việc phạm tội thì tài sản này không bị tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm không những loại bỏ điều kiện vật chất của tội phạm mà còn góp phần cải tạo, giáo dục người phạm tội, ngăn ngừa tội phạm, góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự xã hội. Biện pháp này được áp dụng mang tính hỗ trợ cho hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

2.3.2. Biện pháp trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại, buộc công khai xin lỗi:

Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại là biện pháp tư pháp được Bộ luật hình sự quy định, do Tòa án áp dụng đối với người phạm tội khi họ đã gây thiệt hại vật chất hoặc tinh thần cho người bị hại.

Với tính chất là biện pháp hỗ trợ hình phạt, hai biện pháp trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại và buộc công khai xin lỗi nhằm bảo vệ quyền của người bị hại. Biện pháp trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại được áp dụng khi chứng minh được người phạm tội đã chiếm đoạt tài sản của người khác và người chủ sở hữu những tài sản trên đã xác định. Trong trường hợp tài sản bị chiếm đoạt không còn thì người thực hiện hành vi phạm tội phải có nghĩa vụ bồi thường các thiệt hại về tài sản gây ra. Nếu tài sản đó bị hư hỏng thì người đó phải có nghĩa vụ sửa chữa, nếu sửa chữa không được thì phải bồi thường. Ngoài ra, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại còn được thực hiện trong những vụ án xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác.

Trường hợp người phạm tội gây thiệt hại về tinh thần thì Tòa án buộc người phạm tội phải bồi thường về vật chất, công khai xin lỗi người bị hại. Thiệt hại về tinh thần có thể là thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín cá nhân... Tội phạm có thể chỉ gây thiệt hại về tinh thần hoặc vật chất nhưng cũng có thể gây thiệt hại cả về vật chất lẫn tinh thần. Trong trường hợp này Tòa án áp dụng cả hai biện pháp tư pháp là bồi thường bằng vật chất và buộc công khai xin lỗi người bị hại. Người bị

thiệt hại về mặt tinh thần được khôi phục lại những giá trị tinh thần thông qua việc Tòa án nhân danh Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam buộc người phạm tội công khai xin lỗi họ. Biện pháp này có tác dụng giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành công dân biết tôn trọng những giá trị tinh thần của xã hội. Buộc công khai xin lỗi người bị hại sẽ có hiệu quả hơn khi kết hợp với bồi thường thiệt hại [32, tr. 252-253].

Biện pháp này được áp dụng mang tính hỗ trợ cho hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

2.3.3. Biện pháp bắt buộc chữa bệnh:

Bắt buộc chữa bệnh là biện pháp tư pháp được Bộ luật Hình sự quy định, do Tòa án hoặc Viện kiểm sát áp dụng đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh có mục đích đầu tiên là phòng ngừa khả năng gây thiệt hại cho trật tự, an toàn xã hội của người mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Đồng thời, nó cũng thể hiện tính nhân đạo cao cả, thay vì áp dụng hình phạt đối với họ thì cho họ được đi điều trị bệnh.

Biện pháp bắt buộc chữa bệnh được áp dụng tùy trong trường hợp khác nhau:

Trong trường hợp người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình, thì tùy từng giai đoạn Tòa án, Viện kiểm sát căn cứ theo kết luận giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần để đưa họ vào cơ sở điều trị chuyên khoa chữa bệnh bắt buộc. Trường hợp này người phạm tội không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Trường hợp người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội khi có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng trước khi bị kết án đã mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì căn cứ vào kết luận giám

định pháp y, giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định đưa họ đi điều trị bệnh. Sau khỏi bệnh người đó có thể phải chịu trách nhiệm hình sự.

Trường hợp cuối là người đang chấp hành hình phạt bị mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, căn cứ vào kết luận giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định đưa họ vào một cơ sở chữa trị. Sau khi khỏi bệnh, người này phải tiếp tục chấp hành hình phạt nếu không có lý do miễn chấp hành hình phạt.

Thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Biện pháp này được áp dụng mang tính hỗ trợ cho hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Kết luận chương 2

Nội dung của Chương này có thể thấy các quy định của pháp luật hình sự nước ta về các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã được quy định đầu tiên ở Bộ luật hình sự năm 1985, sau đó tiếp tục được kế thừa, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình xã hội cũng như xu hướng quốc tế trong Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong đó, các quy định về các biện pháp tư pháp của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định cho người dưới 18 tuổi phạm tội đầy đủ, phù hợp hơn so với các quy định của các Bộ luật hình sự trước đó.

Chương 3

THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

3.1. Tình hình và nguyên nhân người dưới 18 tuổi phạm tội:

3.1.1. Tình hình người dưới 18 tuổi phạm tội tại thành phố Hồ Chí Minh:

Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là trung tâm kinh tế, văn hóa lớn của đất nước mà đây còn là một thành phố đông dân nhất Việt Nam. Năm 2017, dân số của thành phố có khoảng 13 triệu người (có 80% dân số sống ở thành thị), [34, tr. 31]. Là trung tâm kinh tế lớn nhất đất nước nên số lượng người dân nhập cư từ các tỉnh, thành trên cả nước về đây làm việc, học tập, sinh sống hàng năm là rất lớn. Do đó, vấn đề quản lý, giữ an toàn trật tự của thành phố luôn là một vấn đề phức tạp, khó khăn. Song song với quá trình đô thị hóa thì tình hình tội phạm diễn ra trên địa bàn thành phố cũng khá phức tạp gây ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống người dân và gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo an toàn trật tự xã hội. Nhìn chung, tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua (từ năm 2013 đến năm 2017) có sự tăng, giảm theo từng giai đoạn. Nếu giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2014 thì tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố tăng mạnh, thì từ năm 2015 đến năm 2017 tình hình tội phạm có xu hướng giảm.

Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố có số lượng người vi phạm pháp luật cao nhất Việt Nam, thì đây cũng là thành phố có số người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật cao nhất ở Việt Nam. Ví dụ, năm 2013, trong số 10.603 người chưa thành niên có liên quan tới cơ quan công an với tư cách là người vi phạm pháp luật, 1.060 em là ở thành phố Hồ Chí Minh, chiếm xấp xỉ 10%. Phần lớn người dưới 18 tuổi phạm tội vi phạm pháp luật tại thành phố Hồ Chí Minh là nam giới. Dù đây cũng là xu hướng chung toàn quốc, nhưng tỷ lệ vi phạm pháp luật ở nữ giới ở thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng cao hơn. Năm 2013, số người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật ở đây là nữ, cao gấp ba lần tỷ lệ trung bình của cả nước và đây là tỷ lệ cao thứ ba trên toàn quốc. Khoảng một phần ba (1/3) người chưa thành niên vi phạm pháp

luật ở thành phố Hồ Chí Minh đã vi phạm từ hai lần trở lên, cao hơn so với tỷ lệ của toàn quốc là một phần năm (1/5). Năm 2013, khoảng 55% người chưa thành niên vi phạm pháp luật đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, số còn lại bị xử lý hành chính với những vi phạm mức độ nhẹ. Tỷ lệ truy cứu trách nhiệm hình sự ở thành phố Hồ Chí Minh cao hơn mức trung bình cả nước 12% [34, tr. 117-119].

Cụ thể trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017, theo số liệu báo cáo thống kê của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, số lượng người dưới 18 tuổi phạm tội bị khởi tố hình sự là 2.208 bị can, chiếm tỷ lệ 5,3% (Tổng số bị can bị khởi tố hình sự từ năm 2013 đến năm 2017 của thành phố Hồ Chí Minh là 42.331 bị can) tổng số bị can bị khởi tố hình sự.

Bảng 3.1: Số lượng người dưới 18 tuổi phạm tội bị khởi tố hình sự ở thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến 2017 [37]

Năm	Số vụ án/ bị can		Độ tuổi		Giới tính		Trình độ văn hóa			
	Số vụ án	Số bị can	Từ đủ 14 đến dưới 16	Từ đủ 16 đến dưới 18	Nam	Nữ	Không biết chữ	Tiểu học	Phổ thông cơ sở	Phổ thông trung học
2013	568	640	91	510	621	19	15	174	378	73
2014	419	469	62	407	447	22	13	156	234	66
2015	511	528	83	445	491	37	13	171	273	71
2016	288	305	47	258	286	19	9	72	174	50
2017	247	266	35	231	247	19	8	59	166	33
Tổng	2033	2208	318	1890	2092	116	58	632	1225	293

(Nguồn: Báo cáo thống kê chi tiêu quốc gia các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Theo số liệu trên bảng thống kê trên cho thấy tình hình người dưới 18 tuổi phạm tội bị khởi tố hình sự trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017 có sự tăng, giảm khác nhau. Từ năm 2013 đến năm 2014 số lượng người dưới 18 tuổi bị khởi tố hình sự giảm nhưng đến 2015 lại tăng, sau đó đến giảm mạnh vào năm 2017.

Đa số đối tượng người dưới 18 tuổi phạm tội hình sự ở thành phố Hồ Chí Minh là nam giới (2.092/2.208 bị can, chiếm tỷ lệ 95%). Tập trung nhiều ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi (1.851/2.208 bị can, chiếm tỷ lệ 84%). Hầu hết những đối tượng này không có nghề nghiệp và trình độ học vấn thấp (đa số có trình độ văn hóa phổ thông cơ sở trở xuống). Phần lớn các đối tượng có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có một số đối tượng từ các địa bàn giáp ranh thành phố như Bình Dương, Long An, Đồng Nai đến gây án hoặc cấu kết với những đối tượng tại thành phố Hồ Chí Minh để hoạt động. Vai trò của những người dưới 18 tuổi phạm tội có thể ở vai trò đồng phạm (là người thực hành, người giúp sức ...) với người đã thành niên, hoặc họ tự mình thực hiện hành vi phạm tội một mình và cũng có vụ họ tổ chức thành nhóm tội phạm nhỏ (tổ chức gián đơn) để thực hiện tội phạm và cũng có trường hợp chính những người dưới 18 tuổi này lại là người chủ mưu, cầm đầu rủ người thành niên thực hiện tội phạm.

Bảng 3.2: Cơ cấu một số loại tội phạm mà người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 [37]

Tội danh	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Tổng
Cướp giật tài sản	189	157	170	87	67	670
Trộm cắp tài sản	146	118	161	62	80	567
Cướp tài sản	100	55	69	61	41	326
Cố ý gây thương tích	86	39	34	32	18	209
Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy	33	32	27	19	22	133
Giết người	18	13	15	17	20	83

Gây rối trật tự công cộng	5	10	5	5	6	31
Lừa đảo chiếm đoạt tài sản	4	8	7	3	4	26
Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	4	6	2	4	1	17
Hiếp dâm trẻ em	2	11	3	4	1	21
Giao cấu với trẻ em	9	3	4	1	0	17
Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ	6	4	4	2	1	17
Đánh bạc	11	2	2	2	0	17
Một số loại tội khác	27	11	25	6	5	74

(Nguồn: Báo cáo thống kê chỉ tiêu quốc gia các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Về cơ cấu tội phạm, thì hành vi vi phạm pháp luật hình sự của người dưới 18 tuổi tập trung nhiều nhất vào các nhóm tội xâm phạm sở hữu (chiếm tỷ lệ khoảng 73%); xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự con người (chiếm tỷ lệ khoảng 15%); một số tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (chiếm tỷ lệ khoảng 05%). Trong đó, tội danh cướp giết tài sản chiếm tỷ lệ cao nhất 30,3%, thứ hai là tội trộm cắp tài sản chiếm 25,7%, thứ ba là cướp tài sản chiếm tỷ lệ 14,8%, tiếp đến tội cố ý gây thương tích chiếm 9.5%, đặc biệt giết người chiếm 3,7% trong tổng số tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện.

Có thể nói cướp giết tài sản là loại hình vi phạm đặc biệt phổ biến của người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật ở thành phố Hồ Chí Minh. Ví dụ, trong năm 2013, tỷ lệ tội phạm cướp giết tài sản của người dưới 18 tuổi ở thành phố Hồ Chí Minh là 26,5%, cao nhất trên cả nước và cao gấp 4 lần mức trung bình toàn quốc [34, tr. 118].

Từ thực trạng nêu trên, chúng ta có thể thấy trong những năm gần đây, số vụ và số lượng người dưới 18 tuổi phạm tội bị khởi tố hình sự ở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có chiều hướng giảm xuống. Tuy nhiên, một số tội phạm có tính chất

rất nguy hiểm, đặc biệt nguy hiểm như mua bán trái phép chất ma túy, giết người do người dưới 18 tuổi thực hiện lại có xu hướng tăng. Đây là một vấn đề mà tất cả mọi người cần nhìn lại, xem xét về thực trạng đáng lo ngại này.

3.1.2. Nguyên nhân phạm tội của người dưới 18 tuổi tại thành phố Hồ Chí Minh:

**** Nguyên nhân chủ quan:***

Người dưới 18 tuổi có thể chất và tinh thần mới phát triển ở một mức độ nhất định, chưa đầy đủ như người thành niên. Vì vậy, trong nhận thức và hành động của họ còn hạn chế. Người dưới 18 tuổi thường không làm chủ được hành động của mình nên họ thường dễ bị kích động, rủ rê, lôi kéo và hay bị người khác lợi dụng dẫn đến con đường phạm tội.

Do những đòi hỏi vật chất quá cao so với sự đáp ứng của bản thân và gia đình cũng như những nhu cầu ích kỷ về sự hưởng thụ, lười lao động nên có hành vi phạm tội để thỏa mãn những nhu cầu đó. Có đến trên 70% các vụ án do người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản để đem đi bán, cầm cố lấy tiền để ăn chơi như dùng để ăn nhậu, chơi game và có cả trường hợp dùng để sử dụng ma túy. Sau khi hết tiền những đối tượng này lại tiếp tục gây án.

Ý thức tổ chức kỷ luật kém, ngại tham gia các hoạt động tập thể, ương bướng với người lớn, bố mẹ hình thành cho người dưới 18 tuổi cách cư xử không đúng mực. Trong cuộc sống coi thường người lớn, ngược lại có tư tưởng nhanh nhay trong các quan hệ lén lút, giỏi ngụy trang trong các hành vi sai trái.

**** Nguyên nhân khách quan:***

Nguyên nhân từ phía gia đình: Có thể nói gia đình là yếu tố ảnh hưởng quan trọng nhất đến sự hình thành, phát triển của người dưới 18 tuổi. Do đó, việc người dưới 18 tuổi phạm tội có một phần lớn nguyên nhân từ chính gia đình của họ. Đó là những ảnh hưởng tiêu cực từ phía gia đình như sự thiếu gương mẫu về đạo đức, lối sống, các hành vi đánh đập, chửi bới, gia đình không hòa thuận, không tôn trọng lẫn nhau, một số thành viên trong gia đình sống buông thả, sa đọa, trụy lạc, rượu chè, cờ bạc, thậm chí phạm tội đã tác động trực tiếp đến nhận thức và hành

động của người dưới 18 tuổi. Từ đó người dưới 18 tuổi tỏ ra bi quan chán nản, mất phương hướng trong cuộc sống dẫn đến việc bỏ nhà đi lang thang, có những hành vi phạm tội.

Một số gia đình thiếu quan tâm đến việc quản lý, chăm sóc, giáo dục con cái do nhiều nguyên nhân khác nhau như bận rộn với công việc, đi công tác xa, hay phải xoay xở kiếm tiền nên không có thời gian quan tâm, kiểm tra, quán xuyến hết công việc hàng ngày của con cái. Bởi đây là giai đoạn rất quan trọng trong việc phát triển nhân cách, hình thành phong cách sống của người chưa thành niên. Tâm sinh lý giai đoạn này rất bất ổn nhưng lại thiếu sự quan tâm, chia sẻ của người lớn nên những người dưới 18 tuổi sẽ dễ dàng bị lôi kéo vào con đường phạm tội. Có cả những gia đình có quan điểm sai trái về bổn phận chăm sóc, giáo dục con cái, cho đó là trách nhiệm của nhà trường, rồi bỏ mặc cho con cái “tự thân vận động”. Chính những điều này đã làm cho người chưa thành niên dễ sa ngã, dễ bị bọn xấu rủ rê lôi kéo mà gia đình không kịp phát hiện, uốn nắn kịp thời để chúng đi vào con đường phạm tội.

Những gia đình có hoàn cảnh khó khăn như mồ côi bố hoặc mẹ hay bố mẹ ly hôn, không có người chăm sóc dạy dỗ con cái, thiếu tình cảm, sự khó khăn, thiếu thốn về kinh tế nên dễ bị ảnh hưởng của những hiện tượng tiêu cực và phạm pháp. Người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc các gia đình có hoàn cảnh như vậy chiếm một tỷ lệ đáng kể trong số các vụ án do người dưới 18 tuổi gây ra ở thành phố Hồ Chí Minh.

Gia đình có kinh tế khó khăn nên con cái không có điều kiện để học tập và sớm phải bươn chải, xoay xở kiếm sống, sớm va chạm với cuộc sống, tiếp xúc với các tệ nạn, chúng có thể làm mọi việc để kiếm sống, kể cả phạm tội.

Một số gia đình chưa có phương pháp giáo dục đúng đắn đối với con cái. Phương pháp đó có thể là quá chiều chuộng hoặc quá khắt khe, cứng nhắc, thô bạo làm cho con cái sợ hãi, xa lánh cha mẹ, trốn nhà, bỏ nhà lang thang. Có những gia đình sử dụng các hình phạt về thể chất trong quá trình dạy dỗ vô hình chung tạo cho

người dưới 18 tuổi cũng sẽ học theo sử dụng bạo lực khi giải quyết các mối quan hệ có mâu thuẫn.

Nguyên nhân từ phía nhà trường: Công tác giáo dục công dân trong nhà trường phổ thông còn chưa được chú trọng đúng mức. Giáo viên còn nặng về dạy chữ, học sinh chưa chú trọng học tập các môn đạo đức. Chính sự thiếu giáo dục về đạo đức cùng với thiếu sự kiểm tra, uốn nắn, kịp thời của thầy cô giáo, đặc biệt đối với những em có hoàn cảnh éo le, gặp trắc trở trong cuộc sống, dẫn đến các em có tư tưởng chán học, bỏ giờ lang thang gặp bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo dẫn đến phạm tội.

Mối quan hệ phối hợp giữa gia đình và nhà trường còn lỏng lẻo, chưa hiệu quả. Nhà trường chưa chú trọng đến sự phối hợp, liên lạc thường xuyên với gia đình học sinh dẫn đến việc quản lý không tốt giờ giấc của các em. Do đó các em làm nhiều việc mà nhà trường và gia đình không nắm bắt được, không có sự điều chỉnh uốn nắn kịp thời.

Các biện pháp xử lý kỷ luật đối với các học sinh vi phạm trong trường học hiện nay còn nhiều bất hợp lý; đơn cử như việc xử lý đối với các học sinh vi phạm kỷ luật ở hình thức buộc thôi học, nhà trường đã từ bỏ trách nhiệm giáo dục và đẩy các em vào môi trường xã hội. Từ việc thất học, không có việc làm, bị bọn xấu lôi kéo. Đây là nguyên nhân quan trọng đẩy người chưa thành niên đến con đường phạm tội.

Nguyên nhân từ xã hội: Môi trường xã hội nơi các em sinh sống hiện đang tồn tại nhiều hiện tượng tiêu cực, tệ nạn và các hành vi phạm tội, các dịch vụ và các điểm kinh doanh không lành mạnh. Chính những hiện tượng tiêu cực mà người dưới 18 tuổi trực tiếp quan sát được đã hình thành trong chúng những suy nghĩ tiêu cực và dễ bị sa ngã.

Chính quyền các cấp, các đoàn thể, các cơ quan pháp luật chưa thực sự chú ý đến công tác phòng ngừa người dưới 18 tuổi phạm tội, không giải quyết vào gốc rễ của tội phạm mà mới chỉ tập trung khi có vi phạm pháp luật xảy ra đối với lứa tuổi này chống (trừng phạt) là chính nên tính chủ động cũng như hiệu quả không cao.

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật còn nhiều hạn chế. Đồng thời, việc thực thi còn chưa hiệu quả các quy định của pháp luật đã được ban hành nhất là Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự dẫn đến tình trạng trật tự, kỉ cương xã hội chưa nghiêm.

Công tác quản lý xã hội nói chung, quản lý các loại hình dịch vụ nói riêng chưa được hoàn thiện. Sự trôi nổi của các sách báo, băng đĩa lậu có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động, bạo lực có tác động xấu đến nhận thức và hành động của người chưa thành niên. Các em khi tiếp xúc với các nội dung đó lại không nhận thức hết được tính nguy hiểm của chúng, bắt chước các hành động trên phim ảnh từ đó dẫn đến phạm tội.

Nguyên nhân tình hình người dưới 18 tuổi phạm tội và có xu hướng nghiêm trọng hơn thì rất nhiều chuyên gia về pháp luật cho rằng:

Phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình người chưa thành niên phạm tội nêu trên cho thấy, sự cần thiết và đòi hỏi cấp bách phải khắc phục những sơ hở thiếu sót ấy để tạo một môi trường sống lành mạnh cho người chưa thành niên phát triển. Ngoài ra, phải thấy được rằng phòng ngừa, ngăn chặn người chưa thành niên phạm tội phải huy động được lực lượng đông đảo toàn xã hội tham gia, phải phát động được sức mạnh tổng hợp của các chủ thể, triệt để khai thác và đẩy mạnh quan hệ phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội.

3.2. Thực tiễn áp dụng và một số hạn chế của các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại thành phố Hồ Chí Minh:

3.2.1. Thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại thành phố Hồ Chí Minh:

Trong những năm qua, mặc dù tình hình trật tự trị an của xã hội của thành phố đã được ổn định và tiếp tục giữ vững, nhưng tình hình người dưới 18 tuổi phạm tội nhìn chung có xu hướng giảm nhưng tỷ lệ giảm thấp, tính chất của hành vi phạm tội thì nghiêm trọng hơn. Hiện tượng này đã gây những băn khoăn, lo lắng cho xã hội, cho nhà trường và cho gia đình. Theo thống kê của Tòa án nhân dân thành phố

Hồ Chí Minh thì số bị cáo là người dưới 18 tuổi bị Tòa án đưa ra xét xử từ năm 2013 đến năm 2017 là 2198 bị cáo, chiếm tỷ lệ 5,2% tổng số bị cáo bị Tòa án hai cấp ở thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử.

Bảng 3.3: *Kết quả xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội ở thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến 2017 [37]*

Năm	Bị cáo	Kết quả xét xử		
		Áp dụng hình phạt	Áp dụng biện pháp tư pháp	
			Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	Giáo dục tại trường giáo dưỡng
2013	638	637	1	0
2014	467	466	0	1
2015	524	524	0	0
2016	305	305	0	0
2017	264	264	0	0
Tổng	2198	2196	1	1

(Nguồn: Báo cáo thống kê chỉ tiêu quốc gia các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Kết quả thống kê trên cho ta thấy được thực trạng áp dụng hình phạt và các biện pháp tư pháp thay thế hình phạt tại thành phố Hồ Chí Minh trong vòng 05 năm qua. Trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017, số bị cáo là người dưới 18 tuổi bị áp dụng hình phạt 2.196 bị cáo/ 2.198 bị cáo là người dưới 18 tuổi bị đưa ra xét xử, chiếm tỷ lệ 99,91%. Mà trong 05 năm qua, Tòa án nhân dân hai cấp ở thành phố Hồ Chí Minh chỉ áp dụng biện pháp tư pháp để thay thế hình phạt đối với 02 bị cáo là người dưới 18 tuổi, với 01 bị cáo tuyên áp dụng biện pháp tư pháp được áp dụng là giáo dục tại xã, phường, thị trấn, 01 bị cáo áp dụng giáo dục tại trường giáo dưỡng. Kết quả thống kê cho thấy tỷ lệ bị cáo dưới 18 tuổi bị áp dụng biện pháp tư pháp

thay thế cho hình phạt so với tổng số bị cáo dưới 18 tuổi mà Tòa án hai cấp ở thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết trong 05 năm qua là 0,09% (02/2198 bị cáo).

Kết quả trên cho thấy thời gian qua, Tòa án nhân dân các cấp ở thành phố Hồ Chí Minh trong xét xử chủ yếu áp dụng hình phạt, rất ít khi áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc giáo dục tại trường giáo dưỡng để thay thế hình phạt khi xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội. Qua đó, chúng ta có thể thấy rằng các biện pháp tư pháp được áp dụng để thay thế hình phạt hiếm khi được tòa án áp dụng.

Trong xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, bên cạnh việc Thẩm phán áp dụng hình phạt hoặc áp dụng các biện pháp tư pháp để thay thế hình phạt đối với họ, thì tùy theo trường hợp cụ thể mà Thẩm phán có thể áp dụng các biện pháp tư pháp (đây gọi là nhóm các biện pháp tư pháp chung áp dụng đối với mọi người phạm tội và chỉ nhằm hỗ trợ hình phạt) để hỗ trợ hình phạt. Thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp để hỗ trợ hình phạt chiếm tỷ lệ cao hơn so với thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp để thay thế hình phạt trong số các vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội đã xét xử ở thành phố Hồ Chí Minh trong 05 năm qua.

Kết quả khảo sát 100 bản án của Tòa án nhân dân các cấp tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử người dưới 18 tuổi phạm tội thì thấy rằng số bản án có áp dụng biện pháp tư pháp để hỗ trợ hình phạt là 42 bản án, chiếm tỷ lệ 42%. Trong 42 bản án có áp dụng biện pháp tư pháp thì biện pháp “Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm” được áp dụng là 29 bản án, chiếm tỷ lệ 29% và biện pháp “Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại” được áp dụng là 13 bản án, chiếm tỷ lệ 13%. Như vậy, việc Tòa án áp dụng biện pháp tư pháp để hỗ trợ hình phạt chính cao hơn rất nhiều lần so với việc áp dụng biện pháp tư pháp để thay thế hình phạt.

Đối với biện pháp tư pháp “Bắt buộc chữa bệnh” thì Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân hai cấp ở thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 không có áp dụng đối với bị can, bị cáo nào. Bởi vì biện pháp này chỉ áp dụng trong trường hợp đặc biệt là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi.

3.2.2. Một số hạn chế, nguyên nhân hạn chế áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.2.1. Một số hạn chế áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

Nhìn chung, các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội nói chung và áp dụng biện pháp tư pháp nói riêng phù hợp với xu hướng chung của thế giới là mục đích của quá trình tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm mục đích giáo dục, cải tạo, tái hòa nhập cộng đồng, đảm bảo nguồn nhân lực trong tương lai. Phù hợp tinh thần Hiến pháp 2013 và xu thế của thế giới hiện nay về tăng cường các chế tài không tước tự do, tiếp cận các hình thức “xử lý chuyên hướng” đúng với tinh thần của Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm trên, thì vẫn còn một số quy định về xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội nói chung và việc áp dụng các biện pháp tư pháp nói riêng còn có những hạn chế, bất cập như:

Một là: Văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa hoàn chỉnh. Pháp luật Việt Nam tuy đã có một số quy định về nguyên tắc chung, đặt ra một “biển chỉ dẫn” rõ ràng cho sự chuyển hướng xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội ra khỏi “xa lộ” tư pháp hình sự truyền thống như mong muốn của các nhà làm luật. Nhưng thiếu các văn bản hướng dẫn cụ thể về điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp tư pháp cũng như hậu quả pháp lý và cơ chế kiểm tra, giám sát việc áp dụng các biện pháp đó.

Hai là: Trong trường hợp việc áp dụng các biện pháp tư pháp này tỏ ra không hiệu quả hoặc người bị áp dụng không tuân thủ các nghĩa vụ luật định kèm theo với việc áp dụng biện pháp đó thì sẽ xử lý như thế nào. Lúc này, những người dưới 18 tuổi bị áp dụng biện pháp tư pháp có thể phải trở lại vòng quay tố tụng truyền thống không? Nếu có thì theo cách thức nào? Sự thiếu hụt này, theo tác giả cũng sẽ làm tăng sự e ngại của những người áp dụng pháp luật trong việc lựa chọn các biện pháp tư pháp khi xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội.

Ba là: Quy định về điều kiện để người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp quy định tại Mục 2 Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong đó có điều kiện “...là tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả...”. Theo tác giả thì khi xảy ra sự việc hành vi phạm tội điều kiện kinh tế, hoàn cảnh của mỗi người phạm tội là khác nhau nếu người phạm tội có thiện chí, tự nguyện trong việc khắc phục hậu quả thì dù ít hay nhiều cũng nên ghi nhận làm cơ sở để xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho họ. Mặt khác người dưới 18 tuổi hạn chế trong việc tự tạo ra tài sản nên khó khắc phục được phần lớn hậu quả. Do đó, điều kiện tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả là không phù hợp.

Bốn là: Hoạt động của Tòa án gia đình và người chưa thành niên hiện nay cũng còn một số khó khăn, vướng mắc. Hiện nay các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa Gia đình và người chưa thành niên chưa rõ ràng, cụ thể và còn thiếu, dẫn đến việc áp dụng trong thực tiễn gặp khó khăn, vướng mắc.

Năm là: Qua thực tiễn áp dụng biện pháp này cho thấy việc tái hòa nhập của người chưa thành niên phạm tội là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự quan tâm của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân nhưng tại các trường giáo dưỡng, các em chỉ được học văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, học nghề mà chưa có chương trình đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng tái hòa nhập cộng đồng hoặc các chương trình tham vấn, tư vấn trang bị các kỹ năng giúp các em tái hòa nhập sau khi ra trường.

3.2.2.2. Nguyên nhân hạn chế áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

Thực tiễn xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay ở Việt Nam là có rất ít trường hợp quyết định áp dụng các biện pháp tư pháp khi xét xử đối tượng này. Có nhiều nguyên nhân mà khi xét xử các vụ án có bị cáo là người dưới 18 tuổi các Thẩm phán rất “e ngại” trong quyết định áp dụng các biện pháp tư pháp đối với họ. Có thể nêu một số nguyên nhân của việc hạn chế áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như:

Một là, những người tiến hành tố tụng chưa nhận thức đúng đắn về nguyên tắc xử lý, chưa hiểu đầy đủ về ý nghĩa, tác dụng cải tạo, giáo dục, định hình nhân cách của các biện pháp này đối với người dưới 18 tuổi.

Mặc dù hiện nay, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mới có hiệu lực và cũng không dễ dàng đánh giá hiệu quả hay sự phù hợp của các quy định mới về áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Nhìn chung các quy định của biện pháp tư pháp từ Bộ luật hình sự 1999 đã ghi nhận một phạm vi tùy nghi rất lớn cho các cơ quan tư pháp mà chủ yếu là Tòa án trong việc chọn lựa biện pháp xử lý nào áp dụng cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, trong thực tiễn thì các Thẩm phán ưu tiên lựa chọn áp dụng hình phạt nhằm đảm bảo tính phòng ngừa (trước mắt) hơn là biện pháp mang tính giáo dục, giám sát với nhiều rủi ro hơn cho an ninh xã hội.

Các quy định về biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn rất chung chung, mơ hồ. Chưa có hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định đầy đủ về điều kiện, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nên các Thẩm phán rất “ngại” khi áp dụng.

Hai là, ý thức của chính người phạm tội và gia đình của họ: Theo nghiên cứu của một nhóm sinh viên Trường Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh về “Các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người chưa thành niên phạm tội” năm 2016 đã chỉ ra rằng: “Lý do quan trọng khác khiến cho các quy định về các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định trong bộ luật hình sự cũ không được áp dụng rộng rãi đó chính là mặt ý thức: ý thức của người dân và của cả người áp dụng pháp luật. Quan trọng hơn cả là ý thức của người dân. Cũng theo sự phỏng vấn của vị Thẩm phán tòa hôn nhân và gia đình, vị này cho biết nguyên nhân lớn nhất dẫn đến việc thờ ơ trong việc áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội trong thời gian áp dụng bộ luật cũ đó chính là việc bản thân người phạm tội cũng như gia đình họ không muốn bị áp dụng biện pháp này. Điều trên xuất phát từ lý do khách quan như chất lượng của các trường giáo dưỡng ở Việt Nam còn kém, không đủ khả năng cải tạo, giáo dục các em mà còn có thể

khiến các em nhiễm thêm các thói hư, tật xấu khác. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì tại xã, phường, thị trấn không có ai chuyên trách, mặt khác họ cũng ngại đưa con em mình lên xã, phường trình diện rồi đi lao động công ích, khi việc quản lý các em còn rất hạn chế ... Vô hình chung những yếu tố trên cộng tâm lý của người xét xử, khiến họ cũng “ngại” đưa ra quyết định áp dụng các biện pháp tư pháp”.

Ba là, việc tổ chức, đầu tư, trang bị phương tiện vật chất cho cơ quan thi hành biện pháp tư pháp còn hạn chế, nên hiệu quả thi hành biện pháp tư pháp chưa cao.

Bốn là, cho đến nay ngành Tòa án vẫn chưa có tổng kết nào về thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp trong xét xử hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, cũng chưa đáng giá được tình hình áp dụng, cũng như đánh giá hiệu quả giáo dục, cải tạo của các biện pháp tư pháp. Từ đó, tìm ra nguyên nhân của việc ít áp dụng các biện pháp này, đồng thời đưa ra giải pháp để hoàn thiện, tăng cường áp dụng các biện pháp tư pháp hiệu quả trong xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội.

3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới:

3.3.1. Giải pháp sửa đổi bổ sung một số quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

- Hoàn thiện các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

Về điều kiện miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp quy định tại Mục 2 Chương XII đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Quy định tại Khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

*“2. Người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục **phần lớn** hậu quả, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật này, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 Chương này ...”.* Với những lý do đã nêu ở phần hạn chế, thì theo tác giả nên bỏ cụm từ “phần

lớn” trong điều kiện tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả. Như vậy, thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi, phù hợp hơn khi xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội.

Các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chỉ quy định về các điều kiện, đối tượng áp dụng, nghĩa vụ của đối tượng áp dụng nhưng chưa có quy định về vấn đề giám sát, hậu quả khi đối tượng bị áp dụng các biện pháp tư pháp cố tình không thực hiện hoặc không thực hiện đúng các nghĩa vụ pháp lý thì họ sẽ bị xử lý như thế nào. Thay thế bằng biện pháp tư pháp khác hay đưa họ quay lại vòng quay tố tụng hình sự. Đây là một vấn đề các nhà làm luật nước ta cần phải tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện để các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thật sự hiệu quả trong thực tiễn. Tuy nhiên, theo quan điểm cá nhân của tác giả thì nên bổ sung thêm quy định tại Khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là: *Trường hợp, người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp quy định tại Mục 2 chương này cố tình không thực hiện các nghĩa vụ thì cơ quan đã áp dụng biện pháp trên ra quyết định hủy bỏ việc áp dụng biện pháp này và thủ tục tố tụng hình sự đối với người đó được tiến hành theo quy định chung”.*

- Hoàn thiện các biện pháp tư pháp:

Đối với biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn cần quy định cụ thể trách nhiệm của gia đình và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được giao giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là một biện pháp muốn thực hiện hiệu quả được cần phải có sự kết hợp tốt giữa gia đình và ủy ban xã, phường, thị trấn (cụ thể là người được giao nhiệm vụ giáo dục, giám sát). Trong đó, theo tác giả thì sự giáo dục của gia đình có vị trí quan trọng trong biện pháp này. Tuy nhiên, với sự thiếu quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình cũng là nguyên nhân dẫn đến người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần quy định trách nhiệm của gia đình trong việc giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bên cạnh quy định trách nhiệm của gia đình, thì chính quyền, xã hội phải có trách nhiệm giúp đỡ gia đình trong việc chăm sóc, bảo vệ để bảo đảm hạnh phúc về cả thể chất và tinh thần cho người dưới 18 tuổi.

Chính quyền các cấp cần đề ra và thực hiện các chính sách có lợi cho việc nuôi dưỡng người dưới 18 tuổi trong môi trường gia đình bền vững và ổn định. Cần có những biện pháp để giải quyết những vấn đề bất ổn, xung đột trong gia đình. Những nơi thiếu môi trường gia đình bền vững và ổn định, khi sự giúp đỡ của chính quyền, cơ quan, tổ chức xã hội không có hiệu quả cần xem xét đến cách thu xếp khác như đưa người chưa thành niên vào các trung tâm dạy nghề. Cách thu xếp cần tới mức có thể được giống như môi trường gia đình bền vững và ổn định, đồng thời xây dựng cho họ có ý thức về cuộc sống, tránh đi vào con đường phạm tội.

Cần áp dụng các biện pháp triển khai chương trình tạo điều kiện cho gia đình hiểu biết về vai trò và nghĩa vụ của cha mẹ đối với sự phát triển của người chưa thành niên. Nâng cao quan hệ tích cực giữa cha mẹ và con cái, thấu hiểu và thông cảm với các vấn đề của người chưa thành niên, khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động gia đình và cộng đồng.

Đối với biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng: Hiện nay, chúng ta chưa có văn bản quy phạm pháp luật riêng quy định về vấn đề tiếp nhận và tái hòa nhập cộng đồng của người dưới 18 tuổi khi ra khỏi trường giáo dưỡng. Các quy định của Bộ luật hình sự 1999 và các văn bản thi hành chỉ tập trung vào quy định một số điều kiện cần thiết cho người dưới 18 tuổi phạm tội tái hòa nhập cộng đồng trước khi các em được thả tự do nhưng chưa có khung pháp lý cho hoạt động tái hòa nhập cộng đồng, cũng như ghi nhận và phát triển các mô hình tái hòa nhập cộng đồng có hiệu quả trên thực tế. Đồng thời, cũng chưa có quy định cụ thể, đầy đủ về việc xây dựng, duy trì mối quan hệ phối hợp giữa trường giáo dưỡng với các tổ chức chức xã hội, các đoàn thể quần chúng ngoài cộng đồng nhằm tạo điều kiện cho việc hình thành một hệ thống liên tục, có hiệu quả trong việc giúp người dưới 18 tuổi phạm tội tái hòa nhập cộng đồng, giảm việc tái phạm. Do đó, cần xây dựng các quy chế phối hợp giữa các đơn vị có thẩm quyền. Đồng thời, cũng cần bổ sung việc đào tạo, hướng dẫn các kỹ năng sống, các hoạt động tham vấn, tư vấn về nội dung tái hòa nhập cộng đồng.

3.3.2. Nâng cao chất lượng và kỹ năng áp dụng thực tiễn của đội ngũ cán bộ có thẩm quyền áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

Tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, tâm lý học người chưa thành niên, giáo dục và phương pháp làm việc với họ cho những người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán). Đối với người dưới 18 tuổi, do chưa đủ trưởng thành và thiếu kinh nghiệm sống, thường phải chịu sức ép tâm lý lớn hơn nhiều so với người thành niên khi phải tiếp xúc với những người tiến hành tố tụng như điều tra viên, kiểm sát viên hay các thành viên Hội đồng xét xử. Không những thế, trong con mắt của bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi, những người tiến hành tố tụng là những người đại diện cho quyền lực nhà nước. Vì thế, thái độ đúng mực, tâm lý cảm thông của các cán bộ này đối với người dưới 18 tuổi có thể khiến cho người dưới 18 tuổi có suy nghĩ tích cực về Nhà nước nói chung và hệ thống tư pháp hình sự nói riêng và ngược lại. Và cũng chính ý nghĩ tích cực hay tiêu cực này của người dưới 18 tuổi về hành vi và cách xử sự của những người tiến hành tố tụng sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến thái độ và mong muốn cải tạo, phục hồi của người dưới 18 tuổi trong tương lai cũng như ảnh hưởng đến cách nhìn nhận của các em về bộ máy nhà nước.

Vì lý do đó, không phải ngẫu nhiên mà rất nhiều quốc gia trên thế giới, bên cạnh việc xây dựng hệ thống Tòa án gia đình hoặc Tòa án người chưa thành niên với các thủ tục tố tụng đặc thù, khác biệt với thủ tục tố tụng hình sự chung, đã xây dựng một đội ngũ điều tra viên, công tố viên, thẩm phán chuyên trách để xử lý các vụ án người dưới 18 tuổi thực hiện. Ở nước ta, mặc dù chưa có đội ngũ chuyên trách này, pháp luật hình sự có quy định những yêu cầu đặc biệt đối với điều tra viên, kiểm sát viên và thành phần hội đồng xét xử trong vụ án người dưới 18 tuổi xuất phát từ nhu cầu bảo vệ đặc biệt các đối tượng này.

Tất cả những yêu cầu này đều nhằm đảm bảo rằng những người tiến hành tố tụng khi tiếp xúc với bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi sẽ có cách thức xử sự đúng mực, tâm lý, cảm thông với các em, tìm được phương thức hợp lý để khơi gợi, thúc

đẩy sự hợp tác của họ trong quá trình làm sáng tỏ vụ án, thấu hiểu những diễn biến tâm sinh lý của các em trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như trong quá trình tham gia tố tụng, tìm ra được giải pháp thích hợp nhất để giúp các em nhận thức lỗi lầm, cải tạo và phục hồi. Do đó, cần tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ của những người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

3.3.3. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát và phối hợp hoạt động của các cơ quan có trách nhiệm trong việc thi hành, giám sát các biện pháp tư pháp áp dụng đối với dưới 18 tuổi phạm tội:

Để các biện pháp tư pháp có thể áp dụng được trên thực tiễn một cách khả thi và hiệu quả, cần thiết phải xây dựng khung pháp lý quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện việc giám sát, giáo dục. Trong đó, quy định rõ chủ thể có nhiệm vụ kiểm tra giám sát, cũng như trách nhiệm của chủ thể được giao thi hành các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Quy định rõ về thời gian, cách thức kiểm tra, giám sát. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá hiệu quả của biện pháp tư pháp đã được áp dụng và từ đó đưa ra phương hướng xử lý là tiếp tục thực hiện biện pháp tư pháp hoặc chấm dứt trước thời hạn áp dụng biện pháp tư pháp hoặc đưa ra biện pháp xử lý khác nếu việc áp dụng các biện pháp tư pháp không đạt hiệu quả giáo dục, cải tạo.

Tăng cường sự phối kết hợp giữa Tòa án, Viện kiểm sát, Công an với các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, các đoàn thể và gia đình trong hoạt động phòng ngừa tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện. Đặc biệt, cần xây dựng quy chế phối hợp giữa Đoàn Thanh niên với cơ quan Công an, Viện kiểm sát ngay từ giai đoạn tin báo, tố giác tội phạm về tình hình vi phạm pháp luật của người dưới 18 tuổi để từ đó có các biện pháp ngăn chặn sớm, tìm ra nguyên nhân của tội phạm để phòng ngừa. Đồng thời, cũng cần xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện, thi hành, giám sát việc thực hiện các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong đó quy định rõ vai trò,

trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện của các chủ thể như chính quyền địa phương, gia đình, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án...

3.3.4. Tăng cường công tác tổng kết chuyên đề, tổ chức tập huấn có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về công tác chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

Trong thời gian qua, việc áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong cả nước nói chung, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng chưa được áp dụng nhiều trong thực tiễn xét xử của Tòa án. Một phần nguyên nhân là do các quy định pháp luật chưa quy định rõ các điều kiện, trình tự, thủ tục khi áp dụng các biện pháp này, một phần cũng do ý thức của người áp dụng pháp luật. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền phải tổ chức tổng kết, đánh giá việc áp dụng các biện pháp này để tìm ra nguyên nhân, hạn chế, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm để các quy định có lợi này được áp dụng khi xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội. Đồng thời với việc ban hành các văn bản hướng dẫn, thi hành các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về các biện pháp tư pháp thì sẽ tổ chức tập huấn cho cơ quan, cá nhân, tổ chức làm công tác chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

3.3.5. Phát huy vai trò của người bào chữa, tổ chức luật sư trong bảo vệ quyền lợi của người dưới 18 tuổi phạm tội:

Với tư cách là một chức danh tư pháp tham gia độc lập vào đời sống xã hội và tố tụng tư pháp, luật sư đóng vai trò ngày càng quan trọng trong các thiết chế dân chủ ở nước ta. Bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo được ghi nhận trong Bộ luật tố tụng hình sự. Vấn đề này được quy định thành một trong những nguyên tắc quan trọng, thể hiện thái độ và trách nhiệm của Đảng và Nhà nước ta đối với bị can, bị cáo nói chung và với bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi nói riêng.

Do đó, cần xây dựng đội ngũ những người làm công tác bào chữa thực sự có năng lực, không chỉ thỏa mãn các điều kiện về tiêu chuẩn pháp luật mà cái chính ở đây là phải đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn tố tụng. Năng lực cá nhân, uy

tín, kinh nghiệm của người bào chữa có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả bào chữa. Bởi lẽ đó, đội ngũ những người làm công tác bào chữa phải được đào tạo chuyên sâu về người đặc điểm, tâm lý, hành vi của người dưới 18 tuổi, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề. Tức là xây dựng một đội ngũ người bào chữa chuyên tham gia giải quyết các vụ án người dưới 18 tuổi phạm tội giới nghiệp vụ, công tâm, bản lĩnh.

Hoàn thiện các quy phạm pháp luật nhằm tăng cường số lượng cũng như diện người bào chữa tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người dưới 18 tuổi phạm tội.

3.4. Một số giải pháp khác:

3.4.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho người dưới 18 tuổi phạm tội:

Để đạt được hiệu quả cao trong việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với những người dưới 18 tuổi phạm tội, thì cần phải tăng cường sự phối kết hợp giữa Công an, Viện kiểm sát, Tòa án với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc phổ biến và giáo dục pháp luật trong toàn xã hội nói chung và đối với những người chưa thành niên nói riêng. Cùng với các phương tiện thông tin đại chúng của ngành tư pháp, các đài phát thanh, truyền hình của tỉnh, thành phố nên xây dựng, phát triển và tuyên truyền các tình huống pháp luật cụ thể về người dưới 18 tuổi để phát huy tối ưu công tác tuyên truyền pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân, giúp cho nhân dân hiểu và tuân theo pháp luật.

Đối với công tác giáo dục trong nhà trường, chính quyền các cấp cần có biện pháp bảo đảm cho những người chưa thành niên trong độ tuổi đi học được đến trường học tập. Cung cấp những thông tin và hướng dẫn về dạy nghề, tìm việc làm phát triển nghề nghiệp. Tích cực giúp đỡ về tình cảm, tránh ngược đãi về tâm lý đối với người chưa thành niên. Nhà trường nên tránh áp dụng những biện pháp xử lý kỷ luật hà khắc, trừng phạt về thể xác đối với người chưa thành niên. Cần kết hợp chặt chẽ giáo dục trong nhà trường kết hợp với sự giáo dục của cha mẹ, các cơ quan và tổ chức có liên quan đến hoạt động của người chưa thành niên như Đội thiếu niên

tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đặc biệt, cần đề cao phòng ngừa người chưa thành niên tham gia các tệ nạn xã hội như nghiện ngập, đánh bạc.

3.4.2. Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

Hiện nay chưa có quy định chế độ, chính sách cho người được phân công quản lý, giáo dục đối tượng cũng như trách nhiệm đối tượng vi phạm pháp luật. Điều kiện cơ sở vật chất của Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục còn nhiều khó khăn, đầu tư kinh phí cho ăn, ở, sinh hoạt, giáo dục, học tập, dạy nghề, y tế... nhìn chung còn thấp so với mức sống chung của xã hội. Đây là vấn đề cần được xem xét, giải quyết để có cơ chế pháp luật và những điều kiện bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung, yêu cầu của các biện pháp hành chính.

Cần thành lập các trung tâm, các khu vực để tạo điều kiện về nơi ở cho những người chưa thành niên mà họ không thể tiếp tục sống ở gia đình hoặc không có nơi ở, quan tâm hơn nữa đến các đối tượng là người chưa thành niên sống lang thang để phòng ngừa họ phạm tội.

3.5. Đề xuất, kiến nghị

Kiến nghị ngành Tòa án cần sớm hoàn thiện cơ cấu tổ chức Tòa Gia đình và người chưa thành niên (theo quy định tại Điều 30, Điều 45 Luật tổ chức tòa án nhân dân gọi là người chưa thành niên, theo quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì người chưa thành niên gọi là người dưới 18 tuổi) trong xét xử các vụ án đối với bị cáo là người chưa thành niên đối với phiên tòa hình sự

Như chúng ta đã biết, Việt Nam là một trong các quốc gia đầu tiên tham gia Công ước quốc tế về quyền trẻ em 1989. Theo đó, Công ước yêu cầu các quốc gia thành viên thúc đẩy việc thành lập hệ thống tư pháp chuyên trách cho Người chưa thành niên (người dưới 18 tuổi), khác biệt với hệ thống tư pháp thông thường. Thực tiễn xét xử ở nước ta những năm gần đây cho thấy, tình hình tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện có xu hướng giảm nhẹ nhưng tính chất các vụ việc ngày càng nghiêm

trọng, số người chưa thành niên phạm tội tái phạm chiếm tỷ lệ cao... Trước tình hình đó, công tác giáo dục, giúp đỡ bị cáo là người chưa thành niên sửa chữa sai lầm, có thể sớm tái hòa nhập với cộng đồng, tiếp tục phát triển lành mạnh là một trong những nguyên tắc hàng đầu của Nhà nước ta nói chung và các cơ quan làm công tác xét xử nói riêng. Vì vậy, việc thành lập Tòa chuyên trách về người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam không chỉ là nhu cầu tất yếu khách quan xuất phát từ thực tiễn mà còn là yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị và yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế về bảo vệ các quyền chính trị, dân sự, các quyền trẻ em trong các văn kiện quốc tế.

Ngày 24/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Luật tổ chức Tòa án nhân dân. Theo đó, ở các cấp Tòa án từ trung ương tới địa phương sẽ thành lập Tòa gia đình và người chưa thành niên. Việc thành lập Tòa gia đình và người chưa thành niên là bước đi cụ thể nhằm triển khai hiệu quả các chủ trương, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, phát triển gia đình; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nói chung và xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói riêng. Đồng thời thể hiện thiện chí của Việt Nam trong cam kết bảo vệ các quyền của Người chưa thành niên đã được ghi nhận trong các văn kiện quốc tế mà Việt Nam là thành viên cũng như phù hợp với thông lệ của các nước trên thế giới. Việc thành lập Tòa gia đình và Người chưa thành niên xuất phát từ những đặc thù về tâm sinh lý của trẻ em, người chưa thành niên đòi hỏi phải hoàn thiện hệ thống pháp luật để có những biện pháp xử lý và những thủ tục tố tụng riêng biệt. Đến nay, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 có một chương riêng (Chương 28) quy định thủ tục tố tụng đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Về cơ cấu tổ chức của Tòa Gia đình và người chưa thành niên.

Luật tổ chức Tòa án nhân dân 2014 có hiệu lực ngày 01/6/2015. Theo đó, lần đầu tiên Tòa gia đình và người chưa thành niên được pháp luật ghi nhận trong hệ thống Tòa án. Mục tiêu là thành lập bộ phận chuyên trách của Tòa án chuyên xét xử các vụ án và giải quyết các vụ việc có liên quan đến người chưa thành niên - đối tượng đặc biệt cần sự quan tâm từ phía Tòa án. Vì vậy, xét về bản chất, Tòa gia đình

và Người chưa thành niên có một Tòa chuyên trách nằm trong hệ thống Tòa án nhân dân, đồng thời cũng có thể là một bộ phận những người tiến hành tố tụng chuyên trách giải quyết các vụ việc về Người chưa thành niên.

Hiện nay, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên đã được thành lập với tư cách là một Tòa chuyên trách, xét xử các vụ án về gia đình và người chưa thành niên tại các Tòa án nhân dân cấp cao và một số Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đối với một số Tòa án nhân dân cấp tỉnh và các Tòa án nhân dân cấp huyện, do số lượng các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa Gia đình và người chưa thành niên còn hạn chế và biên chế các cán bộ, công chức của Tòa án còn hạn chế nên chưa thành lập các Tòa Gia đình và người chưa thành niên nhưng cần phải có đội ngũ Thẩm phán chuyên trách giải quyết các vụ việc về Người chưa thành niên.

Về công tác xây dựng đội ngũ nhân sự của Tòa Gia đình và người chưa thành niên

Để Tòa Gia đình và Người chưa thành niên hoạt động theo đúng yêu cầu đề ra thì cần phải có các Thẩm phán, Hội thẩm, Thẩm tra viên, Thư ký chuyên trách tham gia giải quyết các vụ án có bị cáo là Người chưa thành niên. Họ là những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xét xử các vụ án liên quan đến Người chưa thành niên nên cần phải được tuyển chọn kỹ phải là những người có phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm, phải là người có tâm huyết và có trách nhiệm cao. Đồng thời phải được trang bị các kiến thức cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục và kỹ năng xét xử chuyên sâu.

Để thực hiện được những điều trên đây, ngành Tòa án nhân dân phải xây dựng một chương trình đào tạo cơ bản cho đội ngũ chuyên trách là công tác xét xử các vụ án do người chưa thành niên phạm tội. Chương trình đào tạo đối với những người này phải gồm các nội dung:

Một là, có các kiến thức hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục về trẻ em nói chung và người chưa thành niên nói riêng.

Hai là, hiểu sâu về Công ước quốc tế về Quyền trẻ em, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; các chính sách của Nhà nước đối với trẻ em;

Ba là, Có các kỹ năng về xét xử các loại án liên quan đến người chưa thành niên, bao gồm: các vi phạm hành chính, hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình.

Cùng với các nội dung đào tạo như trên cần có kế hoạch thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng định kỳ để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ trực tiếp xét xử các vụ án có người chưa thành niên tham gia tố tụng, phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn. Đi đôi với việc đó, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng cần có chương trình đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức tương tự trong công tác giải quyết các vụ án có người chưa thành niên phạm tội để đảm bảo tính đồng bộ đối với những người tiến hành tố tụng tham gia giải quyết vụ án đối với người chưa thành niên.

Về cách thức tổ chức phiên tòa

Các Tòa án ở nước ta hiện nay, chưa có các phòng xét xử chuyên biệt đối với bị cáo là người chưa thành niên. Nhìn chung, các thủ tục tố tụng tại phiên tòa đối với người chưa thành niên về cơ bản giống với người đã thành niên. Hầu hết những phiên xét xử liên quan đến người chưa thành niên vẫn công khai cho mọi người vào xem. Do đó đã gây nên những căng thẳng và sợ hãi cho người chưa thành niên: không khí trang nghiêm của phòng xét xử; thái độ nghiêm khắc và phương pháp thẩm vấn của các Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên; thiếu kiến thức về luật pháp. Do vậy, Người chưa thành niên không được tư vấn pháp lý đầy đủ trước ngày xét xử; sự có mặt của nhiều người trong phòng xử án, người chưa thành niên phải đứng sau vành móng ngựa; bị gọi là bị cáo; trang phục của Hội đồng xét xử ... Do vậy, để hạn chế ảnh hưởng tới tâm sinh lý của người chưa thành niên, ngành Tòa án cần nghiên cứu xây dựng mô hình xét xử thân thiện đối với bị cáo là người chưa thành niên và xây dựng phòng xét xử dành riêng cho các vụ án liên quan đến người chưa thành niên.

Kết luận Chương 3

Ở Chương 3, Tác giả luận văn đánh giá tình hình phạm tội và nguyên nhân người dưới 18 tuổi phạm tội tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời đánh giá thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi. Qua đó rút ra một số hạn chế, nguyên nhân hạn chế áp dụng các biện pháp đối với người dưới 18

tuổi phạm tội tại thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đánh giá những hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế nêu trên, luận văn đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Việc áp dụng các biện pháp tư pháp đúng pháp luật không làm mất đi tính nghiêm minh của pháp luật, mà còn góp phần tạo được những điều kiện thuận lợi giúp cho người phạm tội nhanh chóng khắc phục, sửa chữa sai lầm, cố gắng hoàn lương để trở thành người có ích cho xã hội. Các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan, tổ chức đoàn thể liên quan và nhất là bản thân, gia đình người được áp dụng biện pháp tư pháp thay đổi về nhận thức, điều chỉnh hành vi của bản thân để có cách xử sự đúng mực. Đây chính là mục đích của chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta đối với những người dưới 18 tuổi phạm tội. Bởi họ là thế hệ tương lai của đất nước, vì những lý do nhất định họ vi phạm pháp luật nhưng cần những cơ hội để được cải tạo, sửa chữa sai lầm do đó, Đảng và Nhà nước luôn xác định việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy vậy, trong thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp ở thành phố Hồ Chí Minh còn nhiều hạn chế, rất ít khi được áp dụng, làm cho các quy định mang tính nhân văn, nhân đạo của Nhà nước không đi vào thực tiễn cuộc sống. Điều này làm giảm tác dụng các biện pháp tư pháp, ảnh hưởng đến vai trò và ý nghĩa của các biện pháp tư pháp trong công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Vấn đề này còn rất nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính phải kể đến là do pháp luật còn thiếu những quy định cụ thể và chặt chẽ, thiếu sự giải thích và hướng dẫn kịp thời của cơ quan có thẩm quyền. Một phần do tư tưởng pháp luật truyền thống của chính người áp dụng pháp luật đề cao việc áp dụng hình phạt sẽ có tính phòng ngừa trước mắt hơn các biện pháp giáo dục, giám sát.

Để nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp tư pháp trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Ở Chương 1, Tác giả luận văn phân tích làm rõ khái niệm, đặc điểm cơ bản của biện pháp tư pháp, phân loại các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, mối quan hệ giữa biện pháp tư pháp với các chế tài hình sự khác; phân tích các nguyên tắc áp dụng biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi

phạm tội trong pháp luật hình sự Việt Nam. Trên cơ sở đó có sự phân tích, đối chiếu với một số biện pháp không tước tự do đối với người chưa thành niên phạm tội trong pháp luật quốc tế.

Ở Chương 2, Luận văn tập trung phân tích lịch sử pháp luật của Việt Nam về áp dụng các biện pháp tư pháp từ năm 1945 đến khi ban hành Bộ luật hình sự năm 2015; các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; Một số biện pháp tư pháp khác có thể được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

Ở Chương 3, Tác giả luận văn đánh giá tình hình phạm tội và nguyên nhân người dưới 18 tuổi phạm tội tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời đánh giá thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi. Qua đó rút ra một số hạn chế, nguyên nhân hạn chế áp dụng các biện pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đánh giá những hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế nêu trên, luận văn đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Những kết quả đạt được của luận văn thể hiện sự nỗ lực, cố gắng của tác giả; sự giúp đỡ nhiệt tình và có trách nhiệm của các thầy cô giáo, các nhà khoa học, các đồng nghiệp trong ngành kiểm sát. Đặc biệt là thầy giáo hướng dẫn khoa học cho luận văn này. Tuy nhiên, do điều kiện và khả năng nghiên cứu của tác giả còn hạn chế, luận văn này không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định. Tác giả rất mong muốn nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của các nhà khoa học và các bạn đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Vụ pháp chế), UNICEF Việt Nam (2012), *Tài liệu tập huấn Tư pháp người chưa thành niên*, Nxb Lao động, Hà Nội.
2. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Vụ pháp chế), UNICEF Việt Nam (2006), *Tài liệu tập huấn Tư pháp người chưa thành niên*, Nxb Lao động, Hà Nội.
3. Bộ Tư pháp (2015), *Bản thuyết minh chi tiết về Dự thảo BLHS (sửa đổi) tháng 4/2015*, Hà Nội.
4. Lê Cẩm (2005), *Sách chuyên khảo sau đại học: những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật hình sự (Phần chung)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Chính phủ (1967), *Quyết định số 217-TTg/NC ngày 18/12 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức lại các trường giáo dục thiếu niên hư*, Hà Nội.
6. Chính phủ (2000), *Nghị định số 59/2000/NĐ-CP ngày 30/10 quy định việc thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội*, Hà Nội.
7. Chính phủ (2001), *Nghị định số 52/2001/NĐ-CP ngày 23/8 hướng dẫn biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng*, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
11. Nguyễn Thị Phương Hoa, Phan Anh Tuấn - đồng chủ biên (2017), *Bình luận khoa học Những điểm mới của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

12. Liên hợp quốc (1966), *Công ước của Liên hợp quốc về quyền dân sự, chính trị.*
13. Liên hợp quốc (1989), *Công ước quốc tế về quyền trẻ em.*
14. Liên hợp quốc (1985), *Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu về tư pháp người chưa thành niên.*
15. Liên hợp quốc (1990), *Hướng dẫn về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên.*
16. Liên hợp quốc (1991), *Quy tắc về việc bảo vệ người chưa thành niên bị tước quyền tự do.*
17. Liên hợp quốc (1966), *Công ước của Liên hợp quốc về quyền dân sự, chính trị.*
18. Liên hợp quốc (1989), *Công ước quốc tế về quyền trẻ em.*
19. Liên hợp quốc (1985), *Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu về tư pháp người chưa thành niên.*
20. Liên hợp quốc (1990), *Hướng dẫn về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên.*
21. Liên hợp quốc (1991), *Quy tắc về việc bảo vệ người chưa thành niên bị tước quyền tự do.*
22. Nguyễn Thị Tô Nga (2011), *Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của pháp luật hình sự*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội.
23. Quốc hội (1988), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
24. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
25. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
26. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
27. Quốc hội (2017), *Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
28. Quốc hội (2010), *Luật thi hành án hình sự*, Hà Nội.
29. Quốc hội (2016), *Luật trẻ em*, Hà Nội.
30. Quốc hội (2012), *Luật xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.

31. Vũ Thị Thúy (2010), *Hình phạt tử hình trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
32. Trường Đại học Luật Hà Nội (2002), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
33. Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (2006), *Tập bài giảng Trách nhiệm hình sự và hình phạt*, tài liệu lưu hành nội bộ.
34. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh & Unicef Việt Nam (2017), *Phân tích tình hình trẻ em thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam năm 2017*.
35. Ủy ban quyền trẻ em (2007), *Bình luận chung số 10 về các quyền của trẻ em trong tư pháp người chưa thành niên*.
36. Đỗ Thúy Vân (2008), *Hoàn thiện pháp luật về xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, (số 20), tr 17.
37. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, *Báo cáo thống kê chỉ tiêu quốc gia các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*.
38. Bộ Tư pháp, *Tư pháp với người chưa thành niên phạm pháp: Giam, giữ nên là biện pháp cuối cùng*, Bộ Tư pháp, <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=872>, cập nhật ngày 04/01/2018, ngày đăng 23/10/2008.
39. Department of justice, *The Youth Criminal Justice Act Summary and Background*, <http://www.justice.gc.ca/eng/cj-jp/yj-jj/tools-outils/back-hist.html>, 2 January 2018.
40. United Nations treaty collection, *Human rights*, https://treaties.un.org/Pages/ViewDetails.aspx?src=IND&mtdsg_no=IV-11&chapter=4&lang=en, 10 November 2017.
41. Judge FWM McElrea, *The Newzealand Model of Family Group Conferences*, <https://www.napierlibrary.co.nz/assets/mcelrea/beyond-prisons.PDF>, 2 January 2018.